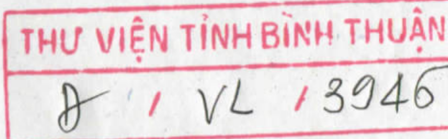
Trương Thị Thảo

GIÚP HỌC GIỎI LỊCH SỬ THCS

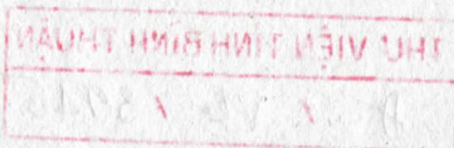
45 ĐỀ KIỂM TRA TỰ LUẬN VÀ TRẮC NGHIỆM LỊCH SỬ 9

Biên soạn theo chương trình mới

- *Câu hỏi tự luận*
- *Câu hỏi trắc nghiệm*
- *Đáp án câu hỏi tự luận*
- *Đáp án câu hỏi trắc nghiệm*



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐỒNG NAI



Lời nói đầu

Để giúp học sinh tổng hợp nắm vững kiến thức lịch sử 9 ở mỗi bài, từng phần, từng chương một cách chắc chắn, dễ nhớ, mỗi đề trong cuốn *45 đề kiểm tra tự luận và trắc nghiệm Lịch sử 9*, được trình bày dưới hai dạng:

- *Câu hỏi tự luận.*
- *Câu hỏi trắc nghiệm.*

Mỗi đề bao gồm kiến thức không chỉ một bài mà gồm nhiều bài, chủ yếu là kiến thức trọng tâm được lựa chọn trong chương trình Sách giáo khoa Lịch sử 9.

A. Câu hỏi tự luận: Trình bày kiến thức cơ bản trọng tâm.

B. Câu hỏi trắc nghiệm: Gồm:

- *Chọn đáp án đúng nhất*
- *Chọn đúng, sai*
- *Ghép đôi.*

Với 45 đề đa dạng về câu hỏi, nội dung kiến thức sẽ giúp các em tổng hợp được toàn bộ kiến thức đã học, nắm vững kiến thức trọng tâm của chương Sách giáo khoa Lịch sử 9. Vì là lớp cải cách cuối của bậc Trung học cơ sở nên tất cả các dạng đề này các em đều đã được làm quen trong các lớp 6, 7, 8. Mục đích ra các đề này một phần nào cũng để các em làm quen, tham khảo hỗ trợ tốt cho các kỳ kiểm tra 1 tiết, thi học kỳ.

Chúc các em hứng thú, say mê học tập tốt môn Lịch sử.

Tác giả

Trương Thị Thảo

ĐỀ 1

A. TỰ LUẬN (6 điểm)

1. Hãy trình bày mục đích ra đời và những thành tích của Hội đồng tương trợ kinh tế trong những năm 1951-1973? (2 điểm)
2. Trình bày hoàn cảnh ra đời và mục tiêu hoạt động của tổ chức ASEAN? (2,5 điểm)
3. Nền kinh tế Nhật Bản phát triển nhanh chóng và vững chắc nhờ vào những nhân tố quan trọng nào? (1,5 điểm).

B. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

1. Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)
   a) Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử vào năm 1949.
   b) Việt Nam gia nhập Hội đồng tương trợ kinh tế vào năm 1978.
   c) Cu-ba tiến lên CNXH vào năm 1960.
   d) Việt Nam và Lào chính thức gia nhập hiệp ước Ba-li vào năm 1992.

2. Cuộc khủng hoảng dầu mỏ thế giới bùng nổ vào năm nào? (0,5 điểm)
   a) 1970 c) 1972
   b) 1971 d) 1973

3. *Châu Phi có diện tích và dân số là bao nhiêu? (Thống kê* năm 2001) (0,5 điểm)
   a) 30,0 triệu km^2 và 818 triệu người
   b) 30,3 triệu km^2 và 818 triệu người
   c) 30,3 triệu km^2 và 881 triệu người
   d) 30,3 triệu km^2 và 885 triệu người

4. Khu vực Đông Nam Á có tất cả bao nhiêu quốc gia? (0,5 điểm)
   a) 8 quốc gia c) 10 quốc gia
   b) 9 quốc gia d) 11 quốc gia

5. Trong chiến tranh thế giới thứ hai Mỹ đã thu được bao nhiêu tỉ đô-la lợi nhuận? (0,5 điểm)
   a) 114 tỉ đô-la c) 145 tỉ đô-la
   b) 141 tỉ đô-la d) 148 tỉ đô-la

ĐỀ 2

A. TỰ LUẬN (6 điểm)

1. Các nước Đông Nam Á đã làm gì ngay sau khi phát xít Nhật tuyên bố đầu hàng? (2 điểm)
2. Hãy nêu những thành tựu chủ yếu về khoa học - kỹ thuật của Mỹ? (2 điểm)
3. Nêu nội dung của Hội nghị I-an-ta? (2 điểm)

B. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)

1. Nước Cộng hòa Dân chủ Đức được thành lập vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)

   a) 7/10/1948 c) 7/10/1950
   b) 7/10/1949 d) 7/101951

2. Hội đồng tương trợ kinh tế được thành lập vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)

   a) 8/1/1949 c) 8,/1950
   b) 9/1/1949 d) 14/5/1950

3. Hội nghị I-an-ta (Liên Xô) được tổ vào tháng, năm nào? (0,5 điểm)

   a) 2/1945 c) 8/1945
   b) 5/1945 d) 9/1945

4. Nối các mốc lịch sử ở cột A với sự kiện lịch sử ở cột B cho đúng: (2 điểm)

	Cột A: Mốc lịch sử		Cột B: Sự kiện lịch sử
1	17/8/1945	a	Nước Lào tuyên bố độc lập
2	12/10/1945	b	Cách mạng nhân dân Cu-ba thắng lợi
3	25/3/1957	c	In-đô-nê-xi-a tuyên bố độc lập
4	1/1/1959	d	Thành lập cộng đồng kinh tế châu Âu (EEC)

(Ví dụ: (1a, 2c...)

ĐỀ 3

A. TỰ LUẬN (6 điểm)

1. Nêu nội dung và thành tựu của công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc từ 1978 đến nay? (3 điểm)
2. Từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX tình hình chính trị khu vực Đông Nam Á như thế nào? (2 điểm)
3. Nêu nhiệm vụ chính của Liên hiệp quốc? (1 điểm)

B. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

1. Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)

   a) Tổ chức Hiệp hội Vác-xa-va được thành lập ngày 14/5/1955.
   b) Mỹ La-tinh gồm có tất cả 22 quốc gia.
   c) Năm 1968 tổng sản phẩm quốc dân của Nhật Bản đạt 183 tỉ đô-la.
   d) Cộng đồng châu Âu (EC) được thành lập vào năm 1967.

2. Nối các mốc lịch sử ở cột A với sự kiện lịch sử ở cột B cho đúng: (2 điểm)

	Cột A: Mốc lịch sử		Cột B: Sự kiện lịch sử
1	9/11/1953	a	Phòng thủ Liên minh châu Âu được thành lập
2	5/1955	b.	Pháp trao trả độc lập cho Cam-pu-chia
3	8/1/1949	c	Thành lập Liên minh châu Âu
4	27/5/1952	d	Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) thành lập

(Ví dụ: 1a, 2b...)

ĐỀ 4

A. TỰ LUẬN (6 điểm)

1. Nguyên nhân dẫn tới sự suy yếu của Mỹ? (1,5 điểm)
2. Nêu nội dụng của Hội nghị I-an-ta và nêu nhiệm vụ chính của Liên hiệp quốc? (3 điểm)
3. Nêu ý nghĩa và tác động của cách mạng khoa học kỹ thuật? (1,5 điểm)

B. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)

1. Trung Quốc có diện tích và dân số là bao nhiêu? (Thống kê năm 1999) (0,5 điểm)
   a) 9,5 triệu km^2 và 1.200 triệu người
   b) 9,5 triệu km^2 và 1.250 triệu người
   c) 9,5 triệu km^2 và 1.270 triệu người
   d) 9,5 triệu km^2 và 1.300 triệu người
2. Cộng hòa Cu-ba được thành lập vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)
   a) 1/1/1950 c) 1/1/1959
   b) 1/1/1952 d) 1/1/1960
3. Hội đồng tương trợ kinh tế chấm dứt hoạt động vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)
   a) 28/6/1989 c) 28/6/1991
   b) 28/61990 d) 28/61992
4. Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) được chính thức thành lập vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)
   a) 8/8/1960 c) 8/8/1968
   b) 8/8/1967 d) 8/8/1969
5. Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)
   a) Cu-ba có diện tích là 110.860km^2.
   b) Mỹ lập ra khối quân sự Bắc Đại Tây Dương vào tháng 4/1948.
   c) Việt Nam gia nhập Liên hiệp quốc vào tháng 9/1977.
   d) Trong lĩnh vực chinh phục vũ trụ, con người bay vào vũ trụ năm 1964.

ĐỀ 5

A. TỰ LUẬN (6 điểm)

1. Nhân dân Cu-ba đã tiến hành cuộc đấu tranh chống lại chính quyền Ba-ti-xta và giành được thắng lợi như thế nào? (3 điểm)
2. Hãy nêu những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật? (3 điểm)

B. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (1 điểm)

1. Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG) được thành lập vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)
   a) 21/8/1991 c) 21/12/1991
   b) 21/10/1991 d) 25/12/1991
2. Cộng hòa liên bang Xéc và Xlô-va-ki-a được thành lập tháng, năm nào? (0,5 điểm)
   a) 4/1989 c) 4/1990
   b) 5/1989 d) 5/1990
3. Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (1 điểm)
   a) An-gô-la giành được độc lập vào tháng 11/1975.
   b) Mỹ và Liên Xô tuyên bố chấm dứt chiến tranh lạnh vào tháng 12/1989.
4. Nối các mốc lịch sử ở cột A với sự kiện lịch sử ở cột B cho đúng: (2 điểm)

	Cột A: Mốc lịch sử		Cột B: Sự kiện lịch sử
1	1/10/1949	a	Thành lập cộng đồng kinh tế châu Âu (EEC)
2	25/3/1957	b	Thành lập tổ chức thương mại thế giới (WTO)
3	15/4/1994	c	Thành lập Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN)
4	8/8/1967	d	Thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa

(Ví dụ: 1b, 2c...)

ĐỀ 6

A. TỰ LUẬN (6 điểm)

1. Hãy nêu lịch sử Đông Nam Á từ giữa những năm 50 trở đi? (2 điểm)
2. Nêu hậu quả của cuộc *chiến tranh lạnh* giữa hai siêu cường Mỹ và Liên Xô? (2 điểm)
3. Nêu ý nghĩa và tác động của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật? (2 điểm)

B. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

1. Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)
   a) Cỗ máy tính lớn nhất thế giới mà Nhật Bản đã đưa vào sử dụng tháng 3/2001.
   b) Cộng đồng châu Âu (EC) được thành lập vào năm 1967.
   c) *Trật tự hai cực* I-an-ta tan rã vào năm 1991.
   d) Men-xơn Man-đê-la làm tổng thống ở Cộng hòa Nam Phi từ tháng 5/1994.
2. Nối các mốc lịch sử ở cột A với sự kiện lịch sử ở cột B cho đúng: (2 điểm)

	Cột A: Mốc lịch sử		Cột B: Sự kiện lịch sử
1	27/5/1952	a	Cách mạng của nhân dân Cu-ba thắng lợi
2	1/1/1959	b	Thành lập tổ chức Thương mại thế giới (WTO)
3	31/8/1957	c	Thành lập Liên minh phòng thủ châu Âu
4	15/4/1994	d	Liên bang Mã Lai tuyên bố độc lập

(Ví dụ: 1a, 2d...)

ĐỀ 7

A. TỰ LUẬN (6 điểm)

1. Hãy nêu những thành tựu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở các nước Đông Âu? (2,5 điểm)
2. Nêu nội dung của Hội nghị I-an-ta? (1,5 điểm)
3. Nêu tình hình chung của các nước Tây Âu sau chiến tranh thế giới thứ hai? (2 điểm)

B. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)

1. Việt Nam gia nhập hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) vào năm nào? (0,5 điểm)
   a) 1949 c) 1972
   b) 1962 d) 1978
2. Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo của trái đất vào năm nào? (0,5 điểm)
   a) 1957 c) 1960
   b) 1959 d) 1961
3. Các nước EC họp hội nghị cao cấp tại Ma-a-xtơ-rích vào tháng, năm nào? (0,5 điểm)
   a) 12/1987 c) 12/1991
   b) 12/1990 d) 12/1993
4. Hà Lan quay trở lại xâm lược In-đô-nê-xi-a vào tháng năm nào? (0,5 điểm)
   a) 11/1945 c) 11/1948
   b) 11/1946 d) 11/1949
5. Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)
   a) Pháp quay trở lại xâm lược Đông Dương vào tháng 9/1945.
   b) Cộng hòa Dân chủ Đức sát nhập vào Cộng hòa Liên bang Đức vào 3/10/1991.
   c) Năm 1950 tổng sản phẩm quốc dân Nhật Bản đạt 20 tỉ đô-la.
   d) Chế độ độc tài Ba-ti-xta ở Cu-ba được thiết lập vào tháng 3/1952.

ĐỀ 8

A. TỰ LUẬN (6 điểm)

1. Hãy nêu tình hình chung của các nước châu Á trước và sau năm 1945? (1,5 điểm)
2. Nêu nội dung của Hội nghị I-an-ta? (1,5 điểm)
3. Nền kinh tế của Nhật Bản từ những năm 60 của thế kỷ XX đã đạt được như thế nào? Hãy nêu một số khó khăn của Nhật trong sự phát triển kinh tế? (3 điểm)

B. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)

1. Tốc độ tăng trưởng công nghiệp bình quân hàng năm của Nhật những năm 1961-1970 là bao nhiêu %?

   a) 12% c) 15,5%

   b) 13,5% d) Tất cả các câu đều sai

2. Năm 1973 sản lượng công nghiệp của Mỹ chiếm bao nhiêu phần trăm sản lượng công nghiệp toàn thế giới? (0,5 điểm)

   a) 38,9% c) 39%

   b) 39,8% d) Tất cả các câu đều sai

3. Cộng đồng kinh tế châu Âu được thành lập vào ngày, tháng, năm nào?

   a) 25/3/1957 c) 25/3/1958

   b) 25/5/1957 d) 25/6/1958

4. Mỹ, Anh, Pháp thành lập khối quân sự Đông Nam Á vào tháng, năm nào? (0,5 điểm)

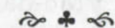
   a) 9/1945 c) 9/1955

   b) 9/1954 d) 8/1956

5. Nối các mốc lịch sử ở cột A với sự kiện lịch sử ở cột B cho đúng: (2 điểm)

	Cột A: Mốc lịch sử		Cột B: Sự kiện lịch sử
1	25/6/1950	a	Pháp trao trả độc lập cho Cam-pu-chia
2	14/1/1950	b	Chiến tranh Triều Tiên bùng nổ
3	9/11/1953	c	Thành lập cộng đồng các quốc gia độc lập
4	21/12/1991	d	Thành lập nước Cộng hòa Ấn Độ

(Ví dụ: 1a, 2d...)



ĐỀ 9

A. TỰ LUẬN (6 điểm)

1. Hãy nêu tình hình kinh tế của Mỹ sau chiến tranh thế giới thứ hai? (3 điểm)
2. Hãy nêu những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật? (3 điểm)

B. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)

1. Cuộc khởi nghĩa đầu tiên mở đầu cho cách mạng Cu-ba nổ ra vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)

   a) 26/7/1953 c) 26/6/1953

   b) 27/6/1953 d) 27/7/1953

2. Trong chiến tranh thế giới thứ hai Mỹ đã thu được bao nhiêu tỉ đô-la lợi nhuận? (0,5 điểm)

   a) 112 tỉ đô-la c) 141 tỉ đô-la

   b) 114 tỉ đô-la d) 145 tỉ đô-la

3. Tổ chức Liên hiệp quốc được thành lập vào tháng, năm nào? (0,5 điểm)

   a) 4/1945 c) 6/1945

   b) 5/1945 d) 8/1945

4. Tổng thống Mỹ Tơ-ru-man chính thức phát động cuộc *chiến tranh lạnh* chống Liên Xô và các nước XHCN vào tháng, năm nào? (0,5 điểm)

a) 3/1946 c) 3/1948
b) 3/1947 d) 3/1952

5. Nối các mốc lịch sử ở cột A với sự kiện lịch sử ở cột B cho đúng: (2 điểm)

	Cột A: Mốc lịch sử		Cột B: Sự kiện lịch sử
1	1/10/1959	a	Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) *thành lập*
2	8/1/1949	b	Mô-dăm-bích tuyên bố độc lập
3	11/11/1975	c	Thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa
4	26/6/1975	d	Cộng hòa Ăng-lô-la tuyên bố thành lập

(Ví dụ: 1a, 2d...)



ĐỀ 10

A. TỰ LUẬN (6 điểm)

1. Nêu nội dung của Hội nghị I-an-ta? Nêu nhiệm vụ chính của Liên hiệp quốc? (2,5 điểm)
2. Nêu tình hình thế giới sau khi Mỹ và Liên Xô tuyên bố chấm dứt *chiến tranh lạnh*? (2 điểm)
3. Nêu nội dung những cải cách dân chủ ở Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai? (1,5 điểm)

B. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)

1. Sản lượng công nghiệp ở Liên Xô năm 1950 tăng bao nhiêu phần trăm so với trước chiến tranh? (0,5 điểm)
   a) 72% c) 73,5%
   b) 73% d) 75%

2. Việt Nam gia nhập Hội đồng tương trợ kinh tế vào năm nào? (0,5 điểm)
   a) 1949 c) 1972
   b) 1962 d) 1978
3. Cuộc khủng hoảng dầu mỏ thế giới bùng nổ vào năm nào? (0,5 điểm)
   a) 1973 c) 1975
   b) 1974 d) 1978
4. Cộng hòa Cu-ba được thành lập vào ngày tháng năm nào? (0,5 điểm)
   a) 1/1/1950 c) 1/1/1959
   b) 1/1/1952 d) 1/1/1960
5. Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)
   a) Việt Nam, Lào chính thức gia nhập Hiệp ước Ba-li vào năm 1992.
   b) Cộng hòa Nam Phi có diện tích 1,2 triệu km^2 và 43,5 triệu người (thống kê năm 1999).
   c) Cu-ba tiến lên chủ nghĩa xã hội vào năm 1961.
   d) Tốc độ tăng trưởng hàng năm kinh tế Nhật Bản giai đoạn 1991-1995 là 1,4%.



ĐỀ 11

A. TỰ LUẬN (6 điểm)

1. Nền kinh tế của Nhật Bản phát triển nhanh nhờ vào những nhân tố quan trọng nào? Nêu một số khó khăn của Nhật Bản trong sự phát triển kinh tế? (3 điểm)
2. Nêu những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật? (3 điểm)

B. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)

1. Nước cộng hòa dân chủ Đức được thành lập vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)

   a) 7/10/1948 c) 7/10/1950
   b) 7/10/1949 d) 7/10/1960

2. Chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô tồn tại được bao nhiêu năm? (0,5 điểm)

   a) 74 năm c) 76 năm
   b) 75 năm d) 78 năm

3. Các nước Đông Nam Á ký Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á vào tháng, năm nào? (0,5 điểm)

   a) 2/1976 c) 2/1984
   b) 2/1978 d) 2/1995

4. Cộng đồng châu Âu (EC) được thành lập vào năm nào? (0,5 điểm)

   a) 1965 c) 1969
   b) 1967 d) 1973

5. Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)

   a) Ngày 24/12/1951 vương quốc Li-bi tuyên bố độc lập.
   b) Ngày 14/5/1954 thành lập tổ chức Hiệp ước Vác-xa-va.
   c) Ngày 12/2/2000 hội nghị Liên hiệp quốc về thương mại và phát triển lần thứ X.
   d) Ngày 2/3/1956 Ma-rốc tuyên bố độc lập.



ĐỀ 12

A. TỰ LUẬN (6 điểm)

1. Nhật Bản khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh như thế nào? (3 điểm)
2. Các nước Tây Âu thực hiện chính sách đối nội và đối ngoại như thế nào? (1 điểm)

3. Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật lần thứ hai đã có những tác động tích cực và tiêu cực như thế nào? (2 điểm)

B. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

1. Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)

   a) Tổ chức Liên hiệp quốc được thành lập vào tháng 6/1945
   b) Hà Lan quay trở lại xâm lược In-đô-nê-xi-a vào tháng 11/1945.
   c) Cộng hòa Dân chủ Đức sát nhập vào Cộng hòa Liên bang Đức vào ngày 3/10/1991.
   d) Khu vực Đông Nam Á có tất cả 11 quốc gia.

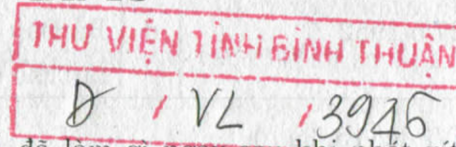
2. Nối các mốc lịch sử ở cột A với sự kiện lịch sử ở cột B cho đúng: (2 điểm)

	Cột A: Mốc lịch sử		Cột B: Sự kiện lịch sử
1	12/4/1951	a	Cộng hòa Xu-đăng tuyên bố độc lập
2	1/1/1956	b	Thành lập *Cộng đồng than và thép châu Âu*
3	9/11/1953	c	Thành lập tổ chức Thương mại thế giới (WTO)
4	15/4/1994	d	Pháp trao trả độc lập cho Cam-pu-chia

(Ví dụ: 1a, 2b...)



ĐỀ 13



A. TỰ LUẬN (6 điểm)

1. Các nước Đông Nam Á đã làm gì ngay sau khi phát xít Nhật hàng quân đồng minh? (2 điểm)
2. Nêu nội dung của Hội nghị I-an-ta? Nêu nhiệm vụ chính của Liên hiệp quốc? (3 điểm)
3. Hãy nêu xu thế phát triển của thế giới hiện nay? (1 điểm)

B. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)

1. Hội đồng tương trợ kinh tế chấm dứt hoạt động vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)

a) 28/6/1989 c) 28/6/1991
b) 28/6/1990 d) 28/6/1992

2. Cộng hòa Ru-ma-ni chính thức thành lập vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)

a) 29/12/1980 c) 29/12/1990
b) 29/12/1989 d) 29/12/1991

3. Năm 1968 tổng sản phẩm quốc dân của Nhật Bản đạt bao nhiêu tỉ đô-la? (0,5 điểm)

a) 183 tỉ đô-la c) 187 tỉ đô-la
b) 185 tỉ đô-la d) 190 tỉ đô-la

4. Các nước EC họp Hội nghị cấp cao tại Ma-a-xtơ-rich vào tháng, năm nào? (0,5 điểm)

a) 12/1987 c) 12/1991
b) 12/1990 d) 12/1992

5. Nối các mốc lịch sử ở cột A với sự kiện lịch sử ở cột B cho đúng: (2 điểm)

	Cột A: Mốc lịch sử		Cột B: Sự kiện lịch sử
1	17/8/1945	a	Chiến tranh Triều Tiên bùng nổ
2	28/6/1950	b	Thành lập Liên minh phòng thủ châu Âu
3	9/1974	c	In-đô-nê-xi-a tuyên bố độc lập
4	27/5/1952	d	Bồ Đào Nha tuyên bố trao trả độc lập cho Ghi-nê-bít-xao

(Ví dụ: 1b, 3a...)

ĐỀ 14

A. TỰ LUẬN (6 điểm)

1. Trình bày hoàn cảnh ra đời và mục tiêu hoạt động của tổ chức ASEAN? (2,5 điểm)
2. Hãy nêu những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật? (2,5 điểm)
3. Nêu nhiệm vụ chính của Liên hiệp quốc? (1 điểm)

B. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)

1. Từ năm 1968 đến năm 1973 kinh tế Xin-ga-po bình quân hàng năm tăng khoảng bao nhiêu? (0,5 điểm)

a) 10% c) 12,5%
b) 12% d) 13%

2. Vào đầu những năm 90 của thế kỷ XX số nợ của các nước châu Phi lên tới bao nhiêu tỉ USD? (0,5 điểm)

a) 250 tỉ USD c) 300 tỉ USD
b) 280 tỉ USD d) 350 tỉ USD

3. Cu-ba có dân số là bao nhiêu triệu người? (0,5 điểm)

a) 10,5 triệu người c) 11,4 triệu người
b) 11 triệu người d) 12 triệu người

4. Cộng đồng châu Âu (EC) thành lập vào năm nào? (0,5 điểm)

a) 1965 c) 1968
b) 1967 d) Câu (b) đúng, câu (a, c) sai

5. Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)

a) Thực dân Pháp quay trở lại xâm lược Đông Dương tháng 10/1945.
b) Hà Lan quay trở lại xâm lược In-đô-nê-xi-a tháng 11/1945.
c) Mỹ và Liên Xô tuyên bố chấm dứt *chiến tranh lạnh* vào tháng 12/1989.
d) *Trong lĩnh vực chinh phục vũ trụ con người đã đặt chân lên* mặt trăng vào năm 1969.

ĐỀ 15

A. TỰ LUẬN (6 điểm)

1. Nền kinh tế của Nhật Bản từ những năm 60 của thế kỷ XX đã đạt được như thế nào? Hãy nêu một số khó khăn của Nhật trong sự phát triển kinh tế? (3 điểm)
2. Nêu nội dung cơ bản của hội nghị các nước EC tại Ma-a-xtơ-rich? (1,5 điểm)
3. Nêu hậu quả của *chiến tranh lạnh*? (1,5 điểm)

B. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

1. Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)
   - a) Hội nghị I-an-ta được tổ chức vào tháng 2/1945.
   - b) *Bản đồ gien người* được hoàn chỉnh chính thức vào tháng 4/2003.
   - c) Con người đã bay vào vũ trụ vào năm 1959.
   - d) Việt Nam tham gia Liên hiệp quốc vào tháng 9/1977.
2. Nối các mốc lịch sử ở cột A với sự kiện lịch sử ở cột B cho đúng: (2 điểm)

	Cột A: Mốc lịch sử		Cột B: Sự kiện lịch sử
1	17/8/1945	a	*Nước Lào tuyên bố độc lập*
2	12/10/1945	b	Thành lập tổ chức hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO)
3	1/10/1949	c	In-đô-nê-xi-a tuyên bố độc lập
4	4/4/1949	d	Thành lập nước Cộng hòa nhân dân Trung hoa
5	25/3/1957	đ	Thành lập tổ chức Thương mại thế giới (WTO)
6	8/8/1967	g	Thành lập Cộng đồng kinh tế châu Âu (EEC)
7	1/1/1967	h	Thành lập Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN)
8	15/4/1994	i	Thành lập cộng đồng châu Âu (EC)

(Ví dụ: 1c, 2a, 3d...)

ĐỀ 16

A. TỰ LUẬN (6 điểm)

1. Xã hội Việt Nam phân hóa như thế nào sau chiến tranh thế giới thứ nhất? (3 điểm)
2. Hãy nêu một số cuộc đấu tranh tiêu biểu của công nhân trong giai đoạn 1919-1926? (1,5 điểm)
3. Ba tổ chức cộng sản đã ra đời như thế nào? (1,5 điểm)

B. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)

1. Năm 1930 diện tích trồng cao su của Pháp là bao nhiêu nghìn héc-ta? (0,5 điểm)
   - a) 120.000 héc-ta
   - b) 125.000 hé-ta
   - c) 130.000 héc-ta
   - d) 150.000 héc-ta
2. Quốc tế thứ ba được thành lập vào tháng, năm nào? (0,5 điểm)
   - a) 2/1918
   - b) 2/1919
   - c) 2/1920
   - d) 2/1923
3. Đảng Cộng sản Pháp được thành lập vào năm nào? (0,5 điểm)
   - a) 1919
   - b) 1920
   - c) 1921
   - d) 1925
4. Tổ chức công hội do Tôn Đức Thắng đứng đầu được thành lập vào năm nào? (0,5 điểm)
   - a) 1919
   - b) 1920
   - c) 1922
   - d) 1924
5. Nối các mốc lịch sử ở cột A với sự kiện lịch sử ở cột B cho đúng: (2 điểm)

	Cột A: Mốc lịch sử		Cột B: Sự kiện lịch sử
1	6/1925	a	Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập
2	6/1929	b	Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên thành lập
3	12/9/1930	c	Đông Dương Cộng sản Đảng thành lập
4	3/2/1930	d	Xô viết Nghệ Tĩnh

(Ví dụ: 1a, 2d...)

ĐỀ 17

A. TỰ LUẬN (6 điểm)

1. Hãy tóm tắt những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc tại Pháp và tại Liên Xô từ 1917 đến 1924? (3 điểm)
2. Đảng Cộng sản Việt Nam đã ra đời như thế nào? Nêu ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng? (3 điểm)

B. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)

1. Trong chương trình khai thác lần thứ hai Pháp đã bỏ vốn đầu tư mạnh nhất vào các ngành nào? (0,5 điểm)
   a) Công nghiệp c) Thương nghiệp
   b) Nông nghiệp và khai mỏ d) Giao thông vận tải
2. Nguyễn Ái Quốc rời Pháp sang Liên Xô vào tháng, năm nào? (0,5 điểm)
   a) 6/1920 c) 6/1923
   b) 6/1927 d) 6/1924
3. Tân Việt cách mạng Đảng được thành lập vào tháng, năm nào? (0,5 điểm)
   a) 7/1926 c) 7/1928
   b) 7/1927 d) Câu (b) đúng, câu (a, c) sai
4. Đông Dương Cộng sản Đảng được thành lập vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)
   a) 17/6/1929 c) 17/9/1929
   b) 17/7/1929 d) Tất cả (a, b, c) đều sai
5. Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)
   a) Quốc tế thứ ba được thành lập tháng 2/1919.
   b) Đảng Cộng sản Trung Quốc thành lập vào năm 1921.
   c) Chi bộ cộng sản đầu tiên ở Việt Nam được lập vào tháng 3/1929.
   d) Tổng bí thư đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam là Nguyễn Ái Quốc.

ĐỀ 18

A. TỰ LUẬN (6 điểm)

1. Ba tổ chức cộng sản đã được ra đời như thế nào? Nêu ý nghĩa của việc thành lập ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam? (3 điểm)
2. Nêu nội dung Luận cương chính trị tháng 10/1930 của Đảng Cộng sản Đông Dương? Nêu ý nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 3/2/1930? (3 điểm)

B. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)

1. Việt Nam Quốc dân Đảng được thành lập vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)
   a) 25/12/1926 c) 25/12/1928
   b) 25/12/1927 d) 25/12/1929
2. Đại hội toàn quốc lần thứ nhất của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được tổ chức vào tháng, năm nào? (0,5 điểm)
   a) 3/1929 c) 6/1929
   b) 5/1929 d) 7/1929
3. Cuộc biểu tình lôi cuốn tới hai vạn người tham gia ngày 12/9/1930 diễn ra ở đâu? (0,5 điểm)
   a) Thanh Chương c) Hưng Nguyên
   b) Diễn Châu d) Hà Tĩnh
4. *Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản được tổ chức vào* tháng, năm nào? (0,5 điểm)
   a) 5/1935 c) 5/1936
   b) 7/1935 d) 7/1936
5. Nối các mốc lịch sử ở cột A với sự kiện lịch sử ở cột B cho đúng: (2 điểm)

	Cột A: Mốc lịch sử		Cột B: Sự kiện lịch sử
1	8/1929	a	Khởi nghĩa Yên Bái
2	9/2/1930	b	Nguyễn Ái Quốc về nước
3	27/9/1940	c	An Nam Cộng sản Đảng
4	28/1/1941	d	Khởi nghĩa Bắc Sơn

(Ví dụ: 1b, 3a...)

ĐỀ 19

A. TỰ LUẬN (6 điểm)

1. Tóm tắt những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc tại Pháp và tại Liên Xô từ 1917 đến 1924? (3 điểm)
2. Phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh đã diễn ra như thế nào? Kết quả? Nêu ý nghĩa của phong trào công nhân và nông dân 1930-1931? (3 điểm)

B. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)

1. Đông Dương Cộng sản liên đoàn gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)

   a) 3/2/1930 c) 24/2/1930
   b) 7/2/1930 d) 26/2/1930

2. Hội nghị trung ương Đảng họp lần thứ nhất vào tháng, năm nào? (0,5 điểm)

   a) 10/1930 c) 12/1930
   b) 11/1930 d) 10/1931

3. Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ V được tổ chức vào năm nào? (0,5 điểm)

   a) 1922 c) 1925
   b) 1924 d) 1927

4. Phong trào đấu tranh công khai chấm dứt vào tháng, năm nào? (0,5 điểm)

   a) 9/1939 c) 11/1939
   b) 10/1939 d) Tất cả các câu đều sai

5. Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)

   a) Đảng Cộng sản Pháp đã thắng cử và lên nắm quyền vào năm 1936.
   b) Chính phủ Pháp đầu hàng phát xít Nhật vào tháng 9/1940.
   c) Khởi nghĩa Bắc Sơn bùng nổ vào ngày 27/9/1941.
   d) Mặt trận Việt Minh chính thức được thành lập ngày 19/4/1941.

ĐỀ 20

A. TỰ LUẬN (6 điểm)

1. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời như thế nào? Nêu ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng? (3 điểm)
2. Tóm tắt diễn biến, kết quả của khởi nghĩa Bắc Sơn? (1,5 điểm)
3. Hội nghị ban chấp hành trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ 8 đã đưa ra nhiệm vụ gì và chủ trương làm gì? (1,5 điểm)

B. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)

1. Hiệp ước phòng thủ chung Đông Dương giữa Pháp và Nhật được ký chính thức vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)

   a) 23/7/1940 c) 23/5/1941
   b) 23/9/1940 d) 23/7/1941

2. Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VII tổ chức vào tháng, năm nào? (0,5 điểm)

   a) 5/1935 c) 5/1936
   b) 7/1935 d) 7/1936

3. Đại hội lần thứ nhất của Đảng họp ở Ma Cao (Trung Quốc) được tổ chức vào tháng, năm nào? (0,5 điểm)

   a) 3/1931 c) 3/1933
   b) 3/1932 d) 3/1935

4. Hà Nội giành được chính quyền vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)

   a) 16/8/1945 c) 19/8/1945
   b) 17/8/1945 d) 20/8/1945

5. Nối các mốc lịch sử ở cột A với sự kiện lịch sử ở cột B cho đúng: (2 điểm)

	Cột A: Mốc lịch sử		Cột B: Sự kiện lịch sử
1	12/9/1930	a	Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân ra đời
2	23/11/1940	b	Xô viết Nghệ Tĩnh
3	22/12/1944	c	Nhật đảo chính Pháp
4	9/3/1945	d	Khởi nghĩa Nam kỳ

(Ví dụ: 1b, 3a...)



ĐỀ 21

A. TỰ LUẬN (6 điểm)

1. Tóm tắt diễn biến, kết quả phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh? (2 điểm)
2. Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân đã được thành lập như thế nào? (1 điểm)
3. Nêu ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945? (3 điểm)

B. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)

1. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam do ai soạn thảo? (0,5 điểm)
   - a) Nguyễn Ái Quốc
   - b) Trần Phú
   - c) Ngô Gia Tự
   - d) Nguyễn Đức Cảnh
2. Việt Nam quốc dân Đảng được thành lập vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)
   - a) 25/12/1926
   - b) 25/121927
   - c) 25/12/1928
   - d) 25/12/1929
3. Chính phủ Pháp đầu hàng phát xít Nhật vào tháng, năm nào? (0,5 điểm)
   - a) 9/1939
   - b) 5/1940
   - c) 6/1940
   - d) 8/1940

4. Khu giải phóng Việt Bắc ra đời vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)
   - a) 4/6/1945
   - b) 6/4/1945
   - c) 15/4/1945
   - d) Tất cả (a, b, c) đều sai
5. Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)
   - a) Nhật nổ súng lật đổ Pháp ngày 3/9/1945.
   - b) Mặt trận Việt Minh chính thức thành lập ngày 19/5/1945.
   - c) Huế giành được chính quyền ngày 23/8/1945.
   - d) Nguyễn Ái Quốc về nước ngày 28/1/1941.



ĐỀ 22

A. TỰ LUẬN (6 điểm)

1. Ba tổ chức cộng sản được thành lập như thế nào? Ý nghĩa của việc thành lập ba tổ chức cộng sản? (2,5 điểm)
2. Nhật đảo chính Pháp trong hoàn cảnh như thế nào? (1 điểm)
3. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước đã diễn ra như thế nào? (2,5 điểm)

B. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)

1. Đại hội quốc dân được tiến hành ở Tân Trào vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)
   - a) 14/8/1945
   - b) 15/8/1945
   - c) 16/8/1945
   - d) 18/8/1945
2. Sài Gòn giành chính quyền vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)
   - a) 23/8/1945
   - b) 25/8/1945
   - c) 26/8/1945
   - d) 28/8/1945
3. Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)
   - a) 18/5/1944
   - b) 20/12/1944
   - c) 22/12/1944
   - d) Tất cả các câu đều sai

4. Phong trào đấu tranh công khai chấm dứt vào tháng, năm nào? (0,5 điểm)

a) 9/1939 c) 12/1939

b) 10/1939 d) 9/1940

5. Nối các mốc lịch sử ở cột A với sự kiện lịch sử ở cột B cho đúng: (2 điểm)

	Cột A: Mốc lịch sử		Cột B: Sự kiện lịch sử
1	13/1/1941	a	Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành lập
2	2/9/1945	b	Nguyễn Ái Quốc về nước
3	19/5/1941	c	Binh biến Đô Lương
4	28/1/1941	d	Mặt trận Việt Minh ra đời

(Ví dụ: 1a, 2c...)



ĐỀ 23

A. TỰ LUẬN (6 điểm)

1. Tóm tắt những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc tại Pháp và Liên Xô? (2,5 điểm)

2. Nêu nội dung của Luận cương chính trị tháng 10/1930 của Đảng Cộng sản Đông Dương? (1,5 điểm)

3. Nêu ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945? (2 điểm)

B. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)

1. Năm 1927 tổng số vốn Pháp đầu tư vào nông nghiệp là bao nhiêu? (0,5 điểm)

a) 250 triệu phơ-răng c) 400 triệu phơ-răng

b) 300 triệu phơ-răng d) 500 triệu phơ-răng

2. Nguyễn Ái Quốc ra đi tìm đường cứu nước vào năm nào? (0,5 điểm)

a) 1910 c) 1912

b) 1911 d) 1915

3. Nguyễn Ái Quốc được đọc Luận cương của Lê-nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa vào tháng, năm nào? (0,5 điểm)

a) 7/1920 c) 7/1922

b) 7/1921 d) 7/1923

4. Đại hội toàn quốc lần thứ nhất của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên vào tháng, năm nào? (0,5 điểm)

a) 3/1929 c) 6/1929

b) 5/1929 d) 8/1929

5. Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)

a) Đông Dương Cộng sản Đảng thành lập ngày 17/6/1929.

b) Tổng bí thư đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam là Trần Phú.

c) Tháng 2/1930 đã nổ ra cuộc bãi công của 3.000 công nhân nhà máy sợi Nam định.

d) Chính phủ Pháp đầu hàng phát xít Đức vào tháng 6/1940.



ĐỀ 24

A. TỰ LUẬN (6 điểm)

1. Tóm tắt phong trào cách mạng 1930-1931? (3 điểm)

2. Nêu nhiệm vụ và chủ trương của Đảng trong giai đoạn 1936-1939? Nêu ý nghĩa lịch sử của phong trào cách mạng 1936-1939? (2 điểm)

3. Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập như thế nào? Nhằm mục đích gì? (1 điểm)

B. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)

1. Hiệp ước phòng thủ chung Đông Dương giữa Pháp và Nhật được ký chính thức vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)

a) 23/7/1940 c) 23/5/1941

b) 23/9/1940 d) 23/7/1941

2. Chính phủ Pháp ký hiệp ước thừa nhận Nhật có quyền sử dụng tất cả các sân bay và cửa biển ở Đông Dương vào mục đích quân sự vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)

a) 23/7/1941 c) 7/12/1941

b) 29/7/1941 d) 23/12/1941

3. Công nhân công ty than Hòn Gai tiến hành cuộc tổng bãi công vào tháng, năm nào? (0,5 điểm)

a) 9/1936 c) 12/1936

b) 11/1936 d) 7/1937

4. Khu giải phóng Việt Bắc ra đời vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)

a) 4/6/1945 c) 15/4/1945

b) 6/4/1945 d) 18/4/19445

5. Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)

a) Nhật nổ súng lật đổ Pháp ngày 9/3/1945.

b) Hà Nội giành được chính quyền ngày 19/8/1945.

c) Huế giành được chính quyền ngày 22/8/1945.

d) Khởi nghĩa Nam kỳ nổ ra ngày 23/11/1940.



ĐỀ 25

A. TỰ LUẬN (6 điểm)

1. Nêu thành tựu của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật? (2,5 điểm)

2. Tóm tắt hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 3/2/1930? (1,5 điểm)

3. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước đã diễn ra như thế nào? (2 điểm)

B. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)

1. Các nước XHCN thành lập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) vào năm nào? (0,5 điểm)

a) 1948 c) 1950

b) 1949 d) 1953

2. Xu thế chung của thế giới hiện nay là gì? (0,5 điểm)

a) Hòa bình c) Hợp tác phát triển

b) Ổn định d) Tất cả (a, b, c) đều đúng

3. Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)

a) 22/5/1944 c) 22/12/1944

b) 22/8/1944 d) 25/12/1944

4. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)

a) 28/1/1941 c) 18/5/1941

b) 28/2/1941 d) 22/8/1941

5. Nối các mốc lịch sử ở cột A với sự kiện lịch sử ở cột B cho đúng: (2 điểm)

	Cột A: Mốc lịch sử		Cột B: Sự kiện lịch sử
1	21/12/1991	a	Thành lập tổ chức Thương mại thế giới (WTO)
2	15/4/1994	b	Xô viết Nghệ Tĩnh
3	12/9/1930	c	Hà Nội giành được chính quyền
4	19/8/1945	d	Thành lập cộng đồng các quốc gia độc lập

(Ví dụ: 1b, 4a...)



ĐỀ 26

A. TỰ LUẬN (6 điểm)

1. Hãy nêu ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945? (2 điểm)
2. Tóm tắt những điểm nổi bật về tình hình nước ta sau Cách mạng tháng Tám 1945 (chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội)? (2,5 điểm)
3. Tóm tắt diễn biến, kết quả của chiến dịch Biên Giới thu- đông 1950? (1,5 điểm)

B. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)

1. Cuộc tổng tuyển cử lần đầu tiên được tiến hành trong cả nước vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)
   a) 6/1/1946 c) 2/3/1946
   b) 1/6/1946 d) 3/2/1941
2. Hiệp định sơ bộ được ký vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)
   a) 6/2/1946 c) 8/9/1946
   b) 6/3/1946 d) 14/9/1946
3. Pháp chính thức mở cuộc tấn công lên Việt Bắc vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)
   a) 10/7/1947 c) 10/10/1947
   b) 7/10/1947 d) Câu (a) đúng, câu (b, c) sai
4. Thực dân Pháp thực hiện *kế hoạch Rơ-ve* vào tháng, năm nào? (0,5 điểm)
   a) 3/1949 c) 5/1949
   b) 4/1949 d) 8/1949
5. Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)
   a) Thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta vào ngày 23/9/1946.
   b) Quốc hội họp phiên đầu tiên vào ngày 3/2/1946.
   c) Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn quốc đứng lên kháng chiến vào ngày 19/12/1946.
   d) Quân Pháp rút khỏi Việt Bắc ngày 19/12/1947.



ĐỀ 27

A. TỰ LUẬN (6 điểm)

1. Tóm tắt diễn biến, kết quả, ý nghĩa của chiến dịch Việt Bắc 1947? (3 điểm)
2. Nêu nội dung của kế hoạch Na-va? (1 điểm)
3. Nêu ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954)? (2 điểm)

B. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)

1. Trong chiến dịch Biên Giới ta đã loại khỏi vòng chiến đấu bao nhiêu địch? (0,5 điểm)
   a) 6.000 tên địch c) 8.000 tên địch
   b) 7.000 tên địch d) 8.500 tên địch
2. *Liên minh nhân dân Việt - Miên - Lào* được thành lập vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)
   a) 11/3/1951 c) 3/12/1951
   b) 3/11/1951 d) 15/12/1951
3. Phương châm chiến lược của ta trong chiến cuộc Đông xuân 1953-1954 là gì? (0,5 điểm)
   a) Đánh chắc thắng c) Cơ động, linh hoạt
   b) Tích cực, chủ động d) Tất cả (a, b, c) đều đúng
4. Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký chính thức vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)
   a) 8/5/1954 c) 21/7/1954
   b) 20/7/1954 d) 23/7/1954

5. Nối các mốc lịch sử ở cột A với sự kiện lịch sử ở cột B cho đúng: (2 điểm)

	Cột A: Mốc lịch sử		Cột B: Sự kiện lịch sử
1	14/9/1946	a	Chiến dịch Biên Giới
2	10/1947	b	Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng
3	9/1950	c	Tạm ước Việt - Pháp
4	2/1951	d	Chiến dịch Việt Bắc

(Ví dụ: 2a, 3b...)



ĐỀ 28

A. TỰ LUẬN (6 điểm)

1. Đảng và chính phủ đã tiến hành những biện pháp gì để giải quyết giặc đói, giặc dốt và giải quyết khó khăn về tài chính? (3 điểm)
2. Tóm tắt diễn biến, kết quả và ý nghĩa lịch sử chiến dịch Biên Giới 1950? (3 điểm)

B. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)

1. Cuộc tổng tuyển cử trong cả nước được tiến hành vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)

   a) 6/1/1946 c) 2/3/1946

   b) 1/6/1946 d) 2/5/1946

2. Thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)

   a) 18/9/1945 c) 23/9/1945

   b) 22/9/1945 d) 23/9/1946

3. Chiến dịch Hòa Bình kết thúc vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)

   a) 23/2/1952 c) 14/10/1952

   b) 1/5/1952 d) 20/10/1952

4. Trong chiến dịch Biên Giới ta đã giải phóng bao nhiêu vạn dân? (0,5 điểm)

   a) 32 vạn c) 36 vạn

   b) 35 vạn d) 38 vạn

5. Nối các mốc lịch sử ở cột A với sự kiện lịch sử ở cột B cho đúng: (2 điểm)

	Cột A: Mốc lịch sử		Cột B: Sự kiện lịch sử
1	6/3/1946	a	Thành lập *Liên minh Việt - Miên - Lào*
2	11/3/1951	b	Chiến dịch Điện Biên Phủ bắt đầu
3	13/3/1954	c	Chiến thắng Điện Biên Phủ
4	7/5/1954	d	Hiệp định sơ bộ giữa chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và chính phủ Pháp

(Ví dụ: 1b, 2d...)



ĐỀ 29

A. TỰ LUẬN (6 điểm)

1. Hãy nêu những thắng lợi về quân sự của ta sau thắng lợi Biên Giới thu - đông 1950? (3 điểm)
2. Nêu nội dung của hiệp định sơ bộ ngày 6/3/1946? (1,5 điểm)
3. Trình bày ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954)? (1,5 điểm)

B. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)

1. Na-va mở chiến dịch Át-lăng vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)

a) 20/11/1953 c) 20/1/1954
b) 20/12/1953 d) 20/2/1954

2. Hội nghị Giơ-ne-vơ về Đông Dương chính thức khai mạc vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)

a) 26/4/1954 c) 5/8/1954
b) 8/5/1954 d) 20/9/1954

3. Quân dân Việt - Lào mở chiến dịch *Thượng Lào* vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)

a) 23/2/1952 c) 23/2/1953
b) 14/10/1952 d) 8/4/1953

4. Ta mở chiến dịch Biên Giới đánh vào Đông Khê ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)

a) 16/9/1950 c) 19/9/1950
b) 18/9/1950 d) 20/10/1950

5. Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)

a) Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh thành lập cơ quan bình dân học vụ vào ngày 8/9/1946.
b) Quốc hội họp phiên đầu tiên vào ngày 3/2/1946.
c) Quân Pháp rút khỏi Việt Bắc ngày 19/12/1947.
d) Địch phải rút hết khỏi đường số 4 ngày 22/10/1950.



ĐỀ 30

A. TỰ LUẬN (6 điểm)

1. Tóm tắt diễn biến, kết quả, ý nghĩa của chiến thắng Việt Bắc năm 1947? (3 điểm)
2. Hãy nêu những hoạt động về chính trị từ 1951 đến 1953? (2 điểm)
3. Nêu nội dung của *kế hoạch Na-va*? (1 điểm)

B. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)

1. Ta đánh thắng lớn ở đèo Bông Lau vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)

a) 30/10/1947 c) 10/11/1947
b) 5/11/1947 d) 19/12/1947

2. *Hiệp ước phòng thủ chung Đông Dương* giữa Pháp và Mỹ được ký vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)

a) 22/10/1950 c) 20/12/1950
b) 23/11/1950 d) 23/12/1950

3. Đại hội anh hùng và chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ nhất tổ chức vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)

a) 5/1/1952 c) 5/7/1952
b) 1/5/1952 d) 14/10/1952

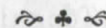
4. Tướng Na-va được cử sang làm tổng chỉ huy quân Pháp ở Đông Dương? (0,5 điểm)

a) 7/5/1953 c) 7/6/1953
b) 5/7/1953 d) 8/7/1953

5. Nối các mốc lịch sử ở cột A với sự kiện lịch sử ở cột B cho đúng: (2 điểm)

	Cột A: Mốc lịch sử		Cột B: Sự kiện lịch sử
1	19/12/1946	a	Ta mở chiến dịch Tây Bắc
2	14/10/1952	b	Ta mở chiến dịch Biên Giới
3	9/1950	c	Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng
4	2/1951	d	Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi cả nước đứng lên kháng chiến

(Ví dụ: 1a, 2c...)



ĐỀ 31

A. TỰ LUẬN (6 điểm)

1. Hãy nêu những thành tựu trong cải tạo quan hệ sản xuất, phát triển kinh tế, văn hóa miền Bắc thời kỳ (1958-1960)? (3,5 điểm)
2. Tóm tắt diễn biến, kết quả của cuộc tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu thân 1968? (2,5 điểm)

B. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)

1. Pháp rút khỏi Hà Nội vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)
   a) 10/10/1954 c) 10/101956
   b) 10/10/1955 d) Tất cả (a, b, c) đều sai
2. Cuối 1960 miền Bắc có bao nhiêu cơ sở công nghiệp do trung ương quản lý? (0,5 điểm)
   a) 172 c) 178
   b) 175 d) 180
3. Cuộc tấn công vào Vạn Tường Mỹ huy động bao nhiêu quân? (0,5 điểm)
   a) 6.000 c) 9.000
   b) 8.000 d) 9.500
4. Chính phủ lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)
   a) 5/6/1969 c) 8/6/1968
   b) 6/6/1968 d) 16/6/1969
5. Nối các mốc lịch sử ở cột A với sự kiện lịch sử ở cột B cho đúng: (2 điểm)

	Cột A: Mốc lịch sử		Cột B: Sự kiện lịch sử
1	9/1960	a	Phong trào *Đồng khởi* ở miền Nam
2	30/1/1968	b	Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng
3	18/8/1965	c	Tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân
4	1959-1960	d	Mỹ tấn công *tìm diệt* vào Vạn Tường

(Ví dụ: 3a, 2d...)

ĐỀ 32

A. TỰ LUẬN (6 điểm)

1. Phong trào *Đồng khởi* (1959-1960) diễn ra trong hoàn cảnh nào? Tóm tắt diễn biến, kết quả và ý nghĩa của phong trào *Đồng khởi (1959-1960)? (4 điểm)*
2. Nêu nội dung và ý nghĩa của đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ ba của Đảng (1960)? (2 điểm)

B. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)

1. *Phong trào hòa bình* diễn ra vào tháng, năm nào? (0,5 điểm)
   a) 7/1954 c) 10/1954
   b) 8/1954 d) 11/1954
2. Đến cuối năm 1957 miền Bắc đã đặt quan hệ buôn bán với bao nhiêu nước? (0,5 điểm)
   a) 25 nước c) 27 nước
   b) 26 nước d) 30 nước
3. Trong chiến thắng Ấp Bắc - Mỹ Tho ta đã loại khỏi vòng chiến đấu bao nhiêu địch? (0,5 điểm)
   a) 450 c) 480
   b) 470 d) 520
4. Ních-xơn tuyên bố chính thức cuộc chiến tranh không quân và hải quân phá hoại miền Bắc lần thứ hai vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)
   a) 6/4/1972 c) 12/4/1972
   b) 8/4/1972 d) 16/4/1972
5. Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)
   a) Mỹ phải tuyên bố ngừng hẳn các hoạt động chống phá miền Bắc ngày 18/1/1973.
   b) Trong chiến dịch mùa khô lần thứ nhất ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 106 tên địch.
   c) Cuộc tấn công Vạn Tường đã huy động 9.000 quân.
   d) Cuộc *Đồng khởi* ở Bến Tre diễn ra vào ngày 17/6/1960.

ĐỀ 33

A. TỰ LUẬN (6 điểm)

1. Hãy nêu những thành tựu của miền Bắc trong việc thực hiện kế hoạch nhà nước 5 năm (1961-1965? (3 điểm)
2. *Nội dung cơ bản và ý nghĩa lịch sử của Hiệp định Pa-ri* (27/1/1973)? (3 điểm)

B. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)

1. Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam ra đời vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)
   a) 17/1/1960
   b) 20/10/1960
   c) 20/12/1960
   d) 25/12/1960
2. Đến giữa năm 1961 tổng số quân đội Sài Gòn là bao nhiêu người? (0,5 điểm)
   a) 500.000 người
   b) 560.000 người
   c) 570.000 người
   d) 580.000 người
3. Trong bốn năm (từ 5/8/1964 đến 1/11/1968) miền Bắc đã bắn rơi, phá hủy bao nhiêu máy bay? (0,5 điểm)
   a) 3.200 c) 3.243
   b) 3.240 d) 3.245
4. Mỹ phải tuyên bố ngừng hẳn các hoạt động chống phá miền Bắc vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)
   a) 15/1/1973
   b) 18/1/1973
   c) 17/1/1973
   d) Cả ba câu (a, b, c) đều sai
5. Nối các mốc lịch sử ở cột A với sự kiện lịch sử ở cột B cho đúng: (2 điểm)

	Cột A: Mốc lịch sử		Cột B: Sự kiện lịch sử
1	6/1/1975	a	Giải phóng Đà Nẵng
2	21/1/1973	b	Giải phóng toàn tỉnh Phước Long
3	29/3/1975	c	Giải phóng Xuân Lộc
4	21/4/1975	d	Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam được ký kết

(Ví dụ: 2b, 3a...)

ĐỀ 34

A. TỰ LUẬN (6 điểm)

1. Hiệp định Pa-ri năm 1973 về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam được ký kết trong hoàn cảnh như thế nào? Nội dung cơ bản và ý nghĩa lịch sử của hiệp định? (3,5 điểm)
2. Hãy trình bày ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)? (2,5 điểm)

B. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)

1. Phong trào *Đồng khởi* ở Bến Tre diễn ra vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)
   a) 17/1/1960 c) 17/6/1960
   b) 17/4/1960 d) 17/8/1960
2. Trong chiến dịch mùa khô lần thứ hai (1966-1967) ta đã loại khỏi vòng chiến đấu bao nhiêu địch? (0,5 điểm)
   a) 150.000 c) 156.000
   b) 151.000 d) 160.000
3. Ta chiếm được Buôn Ma Thuột vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)
   a) 11/3/1975 c) 14/3/1975
   b) 12/3/1975 d) 15/3/1975

4. Tỉnh cuối cùng của miền Nam được giải phóng vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)

a) 30/4/1975 c) 2/5/1975

b) 1/5/1975 d) 10/5/1975

5. Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)

a) Trong chiến dịch đánh đường số 14 - Phước Long ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 3.000 tên địch.

b) Ta giải phóng *tỉnh Quảng Ngãi 26/3/1975.*

c) Nước ta lấy tên Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam vào ngày 2/7/1976.

d) Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng họp tháng 12/1976.



ĐỀ 35

A. TỰ LUẬN (6 điểm)

1. Miền Bắc đã đạt được những thành tựu gì trong công cuộc khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh (1954-1957)? (3 điểm)

2. Chiến lược *chiến tranh cục bộ* và *chiến tranh đặc biệt* của Mỹ ở miền Nam có điểm gì giống và khác nhau? (2 điểm)

3. Vì sao ta lại quyết định đề ra kế hoạch giải phóng miền Nam trong hai năm 1975 và 1976? (1 điểm)

B. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)

1. Mỹ tiến hành cuộc tấn công *tìm diệt* vào Vạn Tường ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)

a) 15/6/1965 c) 18/9/1965

b) 18/8/1965 d) 18/11/1965

2. Hội nghị quốc tế ký định ước ghi nhận và ủng hộ *hiệp định* về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)

a) 2/3/1973 c) 5/3/1973

b) 27/1/1973 d) 8/3/1973

3. Hội nghị trung ương lần thứ 21 họp vào tháng, năm nào? (0,5 điểm)

a) 5/1973 c) 7/1973

b) 6/1973 d) Tất cả các câu đều sai

4. Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố từ chức tổng thống vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)

a) 16/4/1975 c) 18/4/1975

b) 17/4/1975 d) 21/4/1975

5. Nối các mốc lịch sử ở cột A với sự kiện lịch sử ở cột B cho đúng: (2 điểm)

	Cột A: Mốc lịch sử		Cột B: Sự kiện lịch sử
1	20/9/1977	a	Tổng tuyển cử trong cả nước
2	25/4/1976	b	Việt Nam gia nhập ASEAN
3	12/1986	c	Việt Nam gia nhập Liên hiệp quốc
4	28/7/1995	d	Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng

(Ví dụ: 1c, 2a...)



ĐỀ 36

A. TỰ LUẬN (6 điểm)

1. Đế quốc Mỹ đánh phá miền Bắc nước ta như thế nào? Miền Bắc đã đạt được những thành tích gì trong việc thực hiện nhiệm vụ vừa chiến đấu vừa xây dựng? (3 điểm)

2. Tóm tắt diễn biến, kết quả cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975? (3 điểm)

B. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)

1. Sau hiệp định Pa-ri 1973 toán lính Mỹ cuối cùng rút khỏi nước ta vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)

   a) 25/3/1973 c) 30/3/1973

   b) 29/3/1973 d) 28/4/1975

2. Chiến dịch Hồ Chí Minh được bắt đầu vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)

   a) 21/4/1975 c) 26/4/1975

   b) 24/4/1975 d) 27/4/1975

3. Trong thời gian (1976-1980) miền Bắc đã khôi phục và xây dựng mới được bao nhiêu ki-lô-mét đường bộ? (0,5 điểm)

   a) 3.200km c) 3.850km

   b) 3.800km d) 4.000km

4. Sản xuất công nghiệp ở miền Nam thời kỳ (1981-1985) tăng bình quân bao nhiêu phần trăm? (0,5 điểm)

   a) 7% c) 9%

   b) 8,5% d) 9,5 %

5. Nối các mốc lịch sử ở cột A với sự kiện lịch sử ở cột B cho đúng: (2 điểm)

	Cột A: Mốc lịch sử		Cột B: Sự kiện lịch sử
1	9/1960	a	Tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân
2	30/1/1968	b	Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng
3	29/3/1975	c	Giải phóng thành phố Huế và toàn tỉnh Thừa Thiên - Huế
4	26/3/1975	d	Giải phóng thành phố Đà Nẵng

(Ví dụ: 1c, 4b...)



ĐỀ 37

A. TỰ LUẬN (6 điểm)

1. Nêu nội dung cơ bản và ý nghĩa lịch sử của hiệp định Pa-ri 1973? (3 điểm)

2. Trình bày ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)? (3 điểm)

B. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)

1. Năm 1967 miền Bắc có bao nhiêu hợp tác xã và đạt mục tiêu 5 tấn thóc trên 1 héc-ta trong hai vụ? (0,5 điểm)

   a) 640 c) 2.085

   b) 1.640 d) 2.485

2. Trong hai tháng đầu 1975 miền Bắc đưa vào chiến trường miền Nam bao nhiêu bộ đội? (0,5 điểm)

   a) 45.000 c) 57.000

   b) 50.000 d) 59.000

3. Địch rút chạy khỏi Tây Nguyên vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)

   a) 12/3/1975 c) 14/3/1975

   b) 13/3/1975 d) 16/3/1975

4. Ta giải phóng Xuân Lộc vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)

   a) 21/4/1975 c) 25/4/1975

   b) 23/4/1975 d) Tất cả (a, b, c) đều sai

5. Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)

   a) Ta chiếm Buôn Ma Thuột ngày 12/3/1975.

   b) Nước ta quyết định lấy tên Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam vào ngày 2/7/1976.

   c) Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng họp tháng 3/1982

   d) Trung Quốc rút hết quân khỏi nước ta ngày 19/3/1979.

ĐỀ 38

A. TỰ LUẬN (6 điểm)

1. Âm mưu và thủ đoạn của Mỹ trong chiến lược *chiến tranh đặc biệt* (1961-1965)? Quân dân ta ở miền Nam chiến đấu chống chiến lược *chiến tranh đặc biệt* của Mỹ như thế nào? (3,5 điểm)
2. Nêu nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)? (2,5 điểm)

B. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)

1. Chiến dịch Tây Nguyên ta giải phóng được bao nhiêu vạn dân? (0,5 điểm)

   a) 60 vạn c) 64 vạn
   b) 62 vạn d) 65 vạn

2. Trong hai năm 1973-1974 miền Bắc đưa vào chiến trường miền Nam, Lào và Cam-pu-chia với số quân là bao nhiêu? (0,5 điểm)

   a) 20 vạn c) 27 vạn
   b) 25 vạn d) 28 vạn

3. Tập đoàn Pôn-pốt Iêng-xa-ri mở cuộc tấn công vào biên giới Tây nam nước ta vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)

   a) 22/11/1978 c) 22/12/1979
   b) 22/12/1978 d) 25/12/1978

4. Trung Quốc mở cuộc tấn công xâm lược biên giới phía Bắc nước ta vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)

   a) 10/2/1979 c) 17/2/1979
   b) 15/2/1979 d) 18/2/1979

5. Nối các mốc lịch sử ở cột A với sự kiện lịch sử ở cột B cho đúng: (2 điểm)

	Cột A: Mốc lịch sử		Cột B: Sự kiện lịch sử
1	1959-1960	a	Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời
2	20/12/1960	b	Tổng tuyển cử được tiến hành trong cả nước
3	12/1972	c	Phong trào *Đồng khởi* ở miền Nam
4	25/4/1976	d	Chiến thắng của quân dân miền Bắc trong trận *Điện Biên Phủ trên không*

(Ví dụ: 1c, 2b...)



ĐỀ 39

A. TỰ LUẬN (6 điểm)

1. Đại hội đại biểu toàn quốc *lần thứ III* của Đảng họp trong hoàn cảnh lịch sử nào? Hãy trình bày nội dung và ý nghĩa của đại hội? (2,5 điểm)
2. *Tóm tắt diễn biến, kết quả của cuộc tổng tiến công và nổi dậy* mùa xuân 1975? (3,5 điểm)

B. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)

1. *Phong trào hòa bình* diễn ra vào tháng, năm nào? (0,5 điểm)

   a) 7/1954 c) 10/1954
   b) 8/1954 d) 12/1954

2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ ba của Đảng đã xác định *nhiệm vụ chung của cả hai miền Nam - Bắc là gì? (0,5 điểm)*

   a) Hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân trong cả nước.
   b) Thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.
   c) Cả hai câu (a, b) đều sai.
   d) Cả hai câu (a, b) đều đúng.

3. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)

a) 5/6/1969 c) 8/6/1969

b) 6/6/1969 d) 16/6/1969

4. Hội nghị trung ương Đảng lần thứ 21 họp vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)

a) 5/1973 c) 7/1973

b) 6/1973 d) 10/1973

5. Nối các mốc lịch sử ở cột A với sự kiện lịch sử ở cột B cho đúng: (2 điểm)

	Cột A: Mốc lịch sử		Cột B: Sự kiện lịch sử
1	17/1/1960	a	Hai vạn tăng ni Phật tử Huế biểu tình
2	8/5/1963	b	*Đồng khởi* Bến Tre
3	16/6/1963	c	Mỹ chính thức gây ra cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất
4	7/2/1965	d	*70 vạn quần chúng Sài Gòn* biểu tình

(Ví dụ: 1d, 2c...)



ĐỀ 40

A. TỰ LUẬN (6 điểm)

1. Chiến lược *chiến tranh cục bộ* và *chiến tranh đặc biệt* của Mỹ ở miền Nam có điểm gì giống và khác nhau? (2 điểm)

2. Hiệp định Pa-ri năm 1973 về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam được ký kết trong hoàn cảnh như thế nào? Nội dung và ý nghĩa lịch sử của hiệp định? (4 điểm)

B. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

1. Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)

a) Ngày 12/3/1975 quân ta mở màn tấn **công địch** ở Buôn Ma Thuột.

b) *Ngày 25/3/1975 quân ta tiến vào cố đô Huế.*

c) Ngày 25/4/1976 tổng tuyển cử được tiến hành trong cả nước với 23 triệu cử tri đi bầu cử.

d) 5 giờ chiều ngày 26/4/1975 chiến dịch Hồ Chí Minh bắt đầu.

2. Nối các mốc lịch sử ở cột A với sự kiện lịch sử ở cột B cho đúng: (2 điểm)

	Cột A: Mốc lịch sử		Cột B: Sự kiện lịch sử
1	9/1929	a	Xô viết Nghệ Tĩnh
2	12/9/1930	b	Nguyễn Ái Quốc về nước
3	28/1/1941	c	Đông Dương Cộng sản liên đoàn thành lập
4	19/5/1941	d	Chiến thắng Điện Biên Phủ
5	10/1947	đ	Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968
6	7/5/1954	e	Chiến dịch Việt Bắc
7	30/1/1968	g	Việt Nam gia nhập ASEAN
8	28/7/1995	h	Mặt trận Việt Minh ra đời

(Ví dụ: 1a, 2d, 3đ...)



ĐỀ 41

A. TỰ LUẬN (6 điểm)

1. Cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953-1954 đã bước đầu làm phá sản kế hoạch Na-va của Pháp - Mỹ như thế nào? (3 điểm)

2. Phong trào *Đồng khởi* (1959-1960) nổ ra trong hoàn cảnh lịch sử nào? Diễn biến, kết quả và ý nghĩa của nó? (3 điểm)

B. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)

1. Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi toàn quốc đứng lên kháng chiến ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)

   a) 19/12/1945 c) 19/12/1946
   b) 18/12/1946 d) 20/12/1946

2. Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương được ký kết vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)

   a) 21/7/1954 c) 28/7/1954
   b) 24/7/1954 d) 21/8/1954

3. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng họp vào tháng, năm nào? (0,5 điểm)

   a) 6/1960 c) 10/1960
   b) 9/1960 d) 12/1960

4. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng được tổ chức vào tháng, năm nào? (0,5 điểm)

   a) 10/1986 c) 12/1986
   b) 11/1986 d) Tất cả (a, b. c) đều sai

5. Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)

   a) Luận cương chính trị tháng 10/1930 do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo.
   b) Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân ra đời ngày 22/12/1944.
   c) Việt Nam gia nhập Liên hiệp quốc ngày 20/9/1977.
   d) Nước ta quyết định lấy tên là Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa vào ngày 2/7/1976.



ĐỀ 42

A. TỰ LUẬN (6 điểm)

1. Tại sao nói cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta là chính nghĩa và có tính nhân dân? (1 điểm)
2. Hãy trình bày âm mưu và hành động của thực dân Pháp trong cuộc tấn công căn cứ địa Việt Bắc? (2 điểm)
3. Tóm tắt diễn biến, kết quả cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975? (3 điểm)

B. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)

1. Quân Pháp rút quân khỏi Việt Bắc ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)

   a) 24/10/1947 c) 19/12/1947
   b) 19/11/1947 d) 25/12/1947

2. Thực dân Pháp thực hiện *kế hoạch Rơ-ve* (Revors) tháng, năm nào? (0,5 điểm)

   a) 3/1949 c) 5/1949
   b) 4/1949 d) 8/1949

3. Chiến thắng Bình Giã (Bà Rịa) vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)

   a) 11/6/1963 c) 2/12/1964
   b) 1/1//1964 d) 12/6/1965

4. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)

   a) 5/6/1969 c) 8/9/1969
   b) 6/6/1969 d) 16/6/1969

5. Nối các mốc lịch sử ở cột A với sự kiện lịch sử ở cột B cho đúng: (2 điểm)

	Cột A: Mốc lịch sử		Cột B: Sự kiện lịch sử
1	23/9/1945	a	Hội liên hiệp quốc dân Việt Nam được thành lập
2	29/5/1946	b	Tỉnh cuối cùng của miền Nam được giải phóng
3	1/11/1968	c	Thực dân Pháp quay trở lại xâm lược Sài Gòn
4	2/5/1975	d	Mỹ tuyên bố ngừng chiến tranh phá hoại miền Bắc

(Ví dụ: 1a, 2d...)



ĐỀ 43

A. TỰ LUẬN (6 điểm)

1. Âm mưu của thực dân Pháp ở Đông Dương sau thất bại trong cuộc tiến công Việt Bắc - Thu Đông 1947? Cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện của ta được đẩy mạnh như thế nào sau chiến thắng Việt Bắc - Thu Đông 1947? (3 điểm)
2. Trình bày ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954? (1,5 điểm)
3. Chiến lược *chiến tranh cục bộ* và *chiến tranh đặc biệt* của Mỹ ở miền Nam có điểm gì giống và khác nhau? (1,5 điểm)

B. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

1. Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (3 điểm)
   a) Ngày 8/9/1946 chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh thành lập cơ quan bình dân học vụ.
   b) Tháng 6/1950 trung ương Đảng và chính phủ ra quyết định mở chiến dịch Biên Giới.
   c) Ngày 3/3/1951 thành lập Mặt trận liên việt quốc dân Việt Nam.

   d) Ngày 7/2/1966 Mỹ chính thức gây ra cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc nước ta.
   đ) Ngày 21/4/1975 Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố từ chức tổng thống.
   e) Ngày 24/3/1975 Tây Nguyên hoàn toàn giải phóng.
2. *Chiến dịch Hòa Bình được kết thúc vào ngày, tháng, năm nào?* (0,5 điểm)
   a) 23/2/1953 c) 14/10/1952
   b) 1/5/1952 d) 20/10/1952
3. Chiến dịch Đông - Xuân 1964-1965 ta đã loại khỏi vòng chiến đấu bao nhiêu địch? (0,5 điểm)
   a) 1.650 tên địch c) 1.750 tên địch
   b) 1.700 tên địch d) 1.820 tên địch



ĐỀ 44

A. TỰ LUẬN (6 điểm)

1. Nêu nội dung cơ bản và ý nghĩa lịch sử của hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương? (2 điểm)
2. Tóm tắt diễn biến, kết quả tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975? (2,5 điểm)
3. Quốc hội khóa VI kỳ họp thứ nhất đã có những quyết định gì? (1,5 điểm)

B. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)

1. Ta mở chiến dịch Biên Giới đánh vào Đông Khê ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)
   a) 16/9/1950 c) 19/9/1950
   b) 18/9/1950 d) 20/10/1950

2. Tướng Na-va được cử sang làm tổng chỉ huy quân Pháp vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)

a) 7/4/1953 c) 7/6/1953

b) 7/5/1953 d) 6/7/1953

3. Miền Bắc đã khôi phục và xây dựng mới được bao nhiêu ki-lô-mét đường bộ trong thời gian (1976-1980)? (0,5 điểm)

a) 3.200km c) 3.850km

b) 3.800km d) 4.000km

4. Sản xuất công nghiệp ở miền Nam, thời kỳ (1981-1985) tăng bình quân bao nhiêu phần trăm? (0,5 điểm)

a) 7% c) 9%

b) 8,5% d) 9,5%

5. Nối các mốc lịch sử ở cột A với sự kiện lịch sử ở cột B cho đúng: (2 điểm)

	Cột A: Mốc lịch sử		Cột B: Sự kiện lịch sử
1	12/1986	a	Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII
2	6/1991	b	Việt Nam gia nhập Liên hiệp quốc
3	4/2001	c	Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI
4	20/9/1977	d	Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX

(Ví dụ: 2a, 4b...)



ĐỀ 45

A. TỰ LUẬN (6 điểm)

1. Tóm tắt diễn biến, kết quả chiến dịch Điện Biên Phủ 1954? (2 điểm)
2. Nêu nội dung cơ bản và ý nghĩa lịch sử của hiệp định Pa-ri 1973 về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam? (2 điểm)
3. *Trình bày ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc* kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)? (2 điểm)

B. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)

1. Trong chiến dịch Biên Giới ta đã loại khỏi vòng chiến đấu bao nhiêu địch? (0,5 điểm)

a) 6.000 tên địch c) 7.500 tên địch

b) 7.000 tên địch d) 8.500 tên địch

2. Hội nghị Giơ-ne-vơ về Đông Dương chính thức khai mạc vào ngày, tháng, năm nào? (0,5 điểm)

a) 26/4/1954 c) 5/8/1954

b) 8/5/1954 d) 20/9/1954

3. Mục tiêu cơ bản của kế hoạch 5 năm (1976-1980) là gì? (0,5 điểm)

a) Xây dựng một bước cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

b) Cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân.

c) Cả hai câu (a, b) đều đúng.

d) Cả hai câu (a, b) đều sai.

4. Thu nhập quốc dân hàng năm ở miền Nam thời kỳ (1981-1985) là bao nhiêu phần trăm? (0,5 điểm)

a) 6,4% c) 6,8%

b) 6,5% d) 7%

5. Hãy chọn câu trả lời đúng nhất vào các câu hỏi sau: (2 điểm)

a) Trung Quốc tấn công xâm lược vào biên giới phía Bắc nước ta ngày 17/2/1979.

b) Đại hội toàn quốc lần thứ VII được tổ chức vào tháng 5/2001.

c) Năm 1989 ta đã xuất khẩu 1,5 triệu tấn gạo.

d) Trong 5 năm (1996-2000) nhập khẩu đạt 61 tỉ USD.

ĐÁP ÁN CÂU HỎI TỰ LUẬN

Đề 1

Câu 1: (2 điểm)

a) Mục đích ra đời của Hội đồng tương trợ kinh tế (viết tắt SEV):

- Nhằm đẩy mạnh sự hợp tác kinh tế giữa các nước XHCN.
- Giúp đỡ lẫn nhau giữa các nước XHCN.
- Đánh dấu sự hình thành hệ thống XHCN.

b) Những thành tích của Hội đồng tương trợ kinh tế từ 1951-1973:

- *Tốc độ tăng trưởng sản xuất công nghiệp của các nước thành viên bình quân hàng năm đạt 10%.*
- *Thu nhập quốc dân năm 1973 tăng 5,7 lần so với năm 1950.*
- Liên Xô giữ vai trò đặc biệt quan trọng...

Câu 2: (2,5 điểm)

a) Hoàn cảnh ra đời của tổ chức ASEAN:

- Các nước vừa giành được độc lập.
- Trước những yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước và của khu vực.

b) Mục tiêu hoạt động của tổ chức ASEAN:

- Đoàn kết hợp tác phát triển kinh tế, văn hóa giữa các nước thành viên trên tinh thần duy trì hòa bình, ổn định khu vực.
- Dựa trên nguyên tắc tự nguyện, tôn trọng chủ quyền của nhau.

Câu 3: (1,5 điểm)

Nền kinh tế Nhật Bản phát triển nhanh chóng nhờ vào những nhân tố:

- Truyền thống văn hóa, giáo dục lâu đời của người Nhật...
- Hệ thống tổ chức quản lý có hiệu quả của các xí nghiệp, công ty Nhật Bản.
- Vai trò quan trọng của Nhà nước trong việc đề ra các chiến lược phát triển, nắm bắt đúng thời cơ và có sự điều tiết cần thiết...
- Con người Nhật Bản được đào tạo chu đáo, có ý chí vươn lên. Cần cù lao động, đề cao kỷ luật và coi trọng tiết kiệm.

Đề 2

Câu 1: (2 điểm)

Tháng 8/1945, ngay khi được tin phát xít Nhật đầu hàng, các nước Đông Nam Á đã nhanh chóng nổi dậy giành chính quyền lật đổ ách thống trị thực dân:

- Ngày 17/8/1945, In-đo-nê-xi-a tuyên bố độc lập.
- Ngày 19/8/1945, Việt Nam tổng khởi nghĩa giành chính quyền...
- Ngày 12/10/1945, Lào tuyên bố độc lập.
- Các nước Ma-lai-xi-a, Mi-an-ma và Phi-lip-pin đều nổi dậy đấu tranh...

Câu 2: (2 điểm)

Những thành tựu chủ yếu về khoa học - kỹ thuật của Mỹ:

- Sáng chế những công cụ sản xuất mới (máy tính, máy tự động, hệ thống máy tự động...)
- Các nguồn năng lượng mới (nguyên tử, mặt trời...)
- Những vật liệu mới
- Cuộc *cách mạng xanh* trong nông nghiệp
- Cách mạng trong giao thông và thông tin liên lạc
- Chinh phục vũ trụ (7/1969)
- Sản xuất ra các loại vũ khí hiện đại (tên lửa chiến lược, máy bay tàng hình...).

Câu 3: (2 điểm)

Nội dung của Hội nghị I-an-ta:

- Ở châu Âu: Liên Xô chiếm đóng và kiểm soát vùng Đông nước Đức và phía Đông châu Âu (Đông Âu), vùng Tây nước Đức và Tây Âu thuộc phạm vi ảnh hưởng của Mỹ và Anh.
- Ở châu Á: do Liên Xô tham chiến đánh Nhật, nên Mỹ và Anh chấp nhận những điều kiện của Liên Xô là duy trì nguyên trạng Mông Cổ, trả lại cho Liên Xô đảo Xa-kha-lin, trao trả cho Trung Quốc những đất đai bị Nhật chiếm đóng trước đây (Đài Loan, Mãn Châu...), thành lập chính phủ liên hiệp dân tộc gồm Quốc dân Đảng và Đảng Cộng sản Trung Quốc. Triều Tiên được công nhận là một quốc gia độc lập...; các vùng còn lại của châu Á (như Đông Nam Á, Nam Á...) vẫn thuộc phạm vi ảnh hưởng của các nước phương Tây.

Đề 3

Câu 1: (3 điểm)

- Nội dung của công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc từ 1978 đến nay:
  - Xây dựng CNXH mang màu sắc Trung Quốc
  - Phát triển kinh tế làm trung tâm
  - Thực hiện cải cách và mở cửa nhằm mục tiêu hiện đại hóa đất nước.
- Thành tựu của công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc từ 1978 đến nay:
  - Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng trung bình hàng năm 9,6%. Đạt giá trị 8.740,4 tỉ nhân dân tệ, đứng hàng thứ 7 thế giới.
  - Tổng giá trị xuất nhập khẩu năm 1997 lên tới 325,06 tỉ USD (tăng gấp 15 lần so với năm 1978 là 20,6 tỉ USD)
  - Năm 1997 có 145.000 doanh nghiệp ngoài đang hoạt động ở Trung Quốc và đã đầu tư vào Trung Quốc hơn 521 tỉ USD
  - Thu nhập bình quân đầu người ở nông thôn đã tăng từ 133,6 lên 2090,1 nhân dân tệ; ở thành phố từ 343,4 lên 5160,3 nhân dân tệ.
- Đối ngoại: Quan hệ bình thường hóa với Liên Xô, Mông Cổ, Lào, Việt Nam... và quan hệ hữu nghị hợp tác với tất cả các nước trên thế giới. Thu hồi chủ quyền đối với Hồng Kông (7/1997) và Ma Cao (12/1999).

Câu 2: (2 điểm)

Tình hình chính trị Đông Nam Á từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX:

- Được cải thiện rõ rệt, xu hướng nổi bật đầu tiên là sự mở rộng thành viên của tổ chức ASEAN cụ thể:
  + Tháng 7/1995 Việt Nam gia nhập ASEAN
  + Tháng 9/1997 Lào và Mi-an-ma gia nhập ASEAN
  + Tháng 4/1999 Cam-pu-chia được kết nạp vào tổ chức này.
- Như thế ASEAN từ 6 đã phát triển thành 10 thành viên...
- ASEAN đã chuyển trọng tâm hoạt động sang hợp tác kinh tế, xây dựng khu vực Đông Nam Á hòa bình, ổn định cùng phát triển phồn vinh.

Câu 3: (1 điểm)

Nhiệm vụ chính của Liên hiệp quốc:

- Duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- Phát triển mối quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc trên cơ sở tôn trọng độc lập chủ quyền của dân tộc.
- Thực hiện sự hợp tác quốc tế về kinh tế, văn hóa, xã hội và nhân đạo.



Đề 4

Câu 1: (1,5 điểm)

Nguyên nhân dẫn tới sự suy yếu của Mỹ:

- Sau khi khôi phục kinh tế các nước Tây Âu và Nhật Bản đã vươn lên mạnh mẽ và trở thành những trung tâm kinh tế ngày càng cạnh tranh gay gắt với Mỹ.
- Kinh tế Mỹ không ổn định do vấp phải nhiều cuộc suy thoái, khủng hoảng.
- Mỹ phải chi những khoản tiền khổng lồ cho việc chạy đua vũ trang, sản xuất các loại vũ khí hiện đại, thiết lập các căn cứ quân sự và nhất là tiến hành các cuộc chiến tranh xâm lược.
- Sự chênh lệch giàu nghèo trong xã hội quá lớn...

Câu 2: (3 điểm)

a) Nội dung của hội nghị I-an-ta:

- Ở châu Âu: Liên Xô chiếm đóng và kiểm soát vùng Đông nước Đức và phía Đông châu Âu; vùng Tây nước Đức và Tây Âu thuộc phạm vi ảnh hưởng của Mỹ và Anh.
- Ở châu Á:
  + Duy trì nguyên trạng Mông Cổ; trả lại cho Liên Xô đảo Xa-kha-lin, trao trả cho Trung Quốc những đất đai bị Nhật chiếm đóng trước đây (Đài Loan, Mãn Châu...), thành lập chính liên hiệp gồm Quốc dân Đảng và Đảng Cộng sản Trung Quốc
  + Triều Tiên được công nhận là một quốc gia độc lập...
  + Các vùng còn lại ở châu Á (Đông Nam Á, Nam Á...) vẫn thuộc phạm vi ảnh hưởng của các nước phương Tây.

b) Nhiệm vụ chính của Liên hiệp quốc:

- Duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- Phát triển mối quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc trên cơ sở tôn trọng độc lập chủ quyền của các dân tộc.
- Thực hiện sự hợp tác quốc tế về kinh tế, văn hóa, xã hội và nhân đạo.

Câu 3: (1,5 điểm)

a) Ý nghĩa của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật:

Là cột mốc chói lọi trong lịch sử tiến hóa văn minh loài người, đã mang lại những tiến bộ phi thường, những thành tựu kỳ diệu và những thay đổi to lớn trong cuộc sống con người.

b) Tác động của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật:

- Tác động tích cực: Thực hiện những bước nhảy vọt về sản xuất và năng suất lao động, nâng cao mức sống và chất lượng cuộc sống con người, thay đổi về cơ cấu dân cư lao động... giảm lao động trong nông nghiệp và công nghiệp, tăng lao động trong các ngành dịch vụ.
- Tác động tiêu cực: Chế tạo nhiều loại vũ khí và phương tiện chiến tranh hủy diệt; ô nhiễm môi trường; nhiễm phóng xạ nguyên tử, những tai nạn lao động và giao thông; những dịch bệnh và những đe dọa về đạo đức xã hội và an ninh đối với con người.



Đề 5

Câu 1: (3 điểm)

- Nhân dân Cu-ba đã tiến hành cuộc đấu tranh...:
- Ngày 26/7/1953 dưới sự lãnh đạo của Phi-đen-ca-xtơ-rô, 135 nam, nữ thanh niên yêu nước tấn công trại *lính Môn-ca-đa*, mở đầu phong trào cách mạng Cu-ba.
- Tháng 11/1956 Phi-đen cùng 81 đồng chí từ Mê-hi-cô trở về nước và bị chặn đánh dữ dội. Phần lớn các chiến sĩ hy sinh chỉ còn lại 12 người, nhưng Phi-đen và các đồng chí của mình kiên

cường tiếp tục lãnh đạo nhân dân chiến đấu. Lực lượng ngày càng lớn mạnh. Phong trào lan rộng ra cả nước.
- Ngày 1/1/1959 lật đổ chế độ độc tài Ba-ti-xta.
- Kết quả: Cuộc cách mạng nhân dân giành được thắng lợi.

Câu 2: (3 điểm)

Những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật:

- Trong lĩnh vực khoa học cơ bản con người đã có nhiều phát minh to lớn trong toán học, vật lý, hóa học, sinh học...
- Những thành tựu về công cụ sản xuất mới: sự ra đời của máy tính điện tử, máy tự động và hệ thống máy tự động...
- Nguồn năng lượng mới: năng lượng nguyên tử, mặt trời, gió và năng lượng thủy triều... trong đó năng lượng nguyên tử đang được con người sử dụng phổ biến.
- Những vật liệu mới: các loại chất dẻo đặc biệt là chất dẻo Pô-li-me...
- Cuộc *cách mạng xanh* trong nông nghiệp với những biện pháp cơ khí hóa, điện khí hóa, thủy lợi hóa, hóa học hóa, lai tạo giống mới, chống sâu bệnh... giải quyết được nạn đói ăn, thiếu mặc...
- Giao thông vận tải và thông tin liên lạc: những loại máy bay siêu âm khổng lồ, những tàu hỏa tốc độ cao, những phương tiện phát sóng vô tuyến hết sức hiện đại qua hệ thống vệ tinh nhân tạo.
- Chinh phục vũ trụ: phóng thành công vệ tinh nhân tạo đầu tiên của trái đất, con người bay vào vũ trụ (1969), đặt chân lên mặt trăng (1969).



Đề 6

Câu 1: (2 điểm)

Tình hình Đông Nam Á từ những năm 50 trở đi...:

- Đông Nam Á càng căng thẳng khi Mỹ can thiệp vào khu vực.
- Tháng 9/1954 Mỹ, Anh, Pháp thành lập khối quân sự Đông Nam Á (SEATO) nhằm ngăn chặn ảnh hưởng của CNXH và

đẩy lùi phong trào giải phóng khu vực.

- Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, mở rộng chiến tranh sang Lào, Cam-pu-chia làm cho Đông Nam Á càng trở nên đối đầu căng thẳng.
- In-đô-nê-xi-a và Miến Điện thi hành chính sách hòa bình trung lập không tham gia vào các khối quân sự xâm lược của các nước đế quốc.
- Từ những năm 50, các nước Đông Nam Á đã có sự phân hóa trong đường lối đối ngoại.

Câu 2: (2 điểm)

Hậu quả của cuộc *chiến tranh lạnh* giữa hai siêu cường Xô - Mỹ:

- Thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng, thậm chí có lúc đứng trước nguy cơ bùng nổ một cuộc chiến tranh thế giới mới.
- Các cường quốc phải chi một khối lượng khổng lồ tiền của và sức người để chế tạo và sản xuất các loại vũ khí hủy diệt, xây dựng hàng nghìn căn cứ quân sự.
- Loài người phải chịu bao khó khăn đói nghèo, dịch bệnh, thiên tai.

Câu 3: (2điểm)

a) Ý nghĩa của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật:

Là cột mốc chói lọi trong lịch sử tiến hóa văn minh loài người, đã mang lại những tiến bộ phi thường, những thành tựu kỳ diệu và những thay đổi to lớn trong cuộc sống con người.

b) *Tác động cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật:*

- Tác động tích cực: Thực hiện những bước nhảy vọt về sản xuất và năng suất lao động, nâng cao mức sống và chất lượng cuộc sống con người, thay đổi về cơ cấu dân cư lao động... giảm lao động trong nông nghiệp và công nghiệp, tăng lao động trong các ngành dịch vụ.
- Tác động tiêu cực: Chế tạo nhiều loại vũ khí và phương tiện chiến tranh hủy diệt; ô nhiễm môi trường; nhiễm phóng xạ nguyên tử, những tai nạn lao động và giao thông; những dịch bệnh và những đe dọa về đạo đức xã hội và an ninh đối với con người.

Đề 7

Câu 1: (2,5 điểm)

Những thành tựu trong công cuộc xây dựng CNXH ở các nước Đông Âu:

- Đến đầu những năm 70 của thế kỷ XX các nước Đông Âu đã trở thành những nước nông - công nghiệp có nền văn hóa - giáo dục phát triển cao ở châu Âu:
  - Ba Lan: đến đầu những năm 70 sản xuất công nghiệp và nông nghiệp đều tăng gấp đôi.
  - An-ba-ni: đầu những năm 70 đã điện khí hóa cả nước, sản xuất nông nghiệp phát triển.
  - Bun-ga-ri: sản xuất cong nghiệp năm 1975 tăng 55 lần; nông thôn hoàn toàn điện khí hóa.
  - Cộng hòa dân chủ Đức: đầu 1972 sản xuất công nghiệp đạt bằng mức sản xuất của cả nước Đức cũ năm 1939.
  - Tiệp Khắc: đầu những năm 70 được xếp vào hàng những nước công nghiệp thế giới (chiếm 1,7% sản lượng công nghiệp thế giới).

Câu 2: (1,5 điểm)

Nội dung của hội nghị I-an-ta:

- Ở châu Âu: Liên Xô chiếm đóng và kiểm soát vùng Đông nước Đức và phía Đông châu Âu; vùng Tây nước Đức và Tây Âu thuộc phạm vi ảnh hưởng của Mỹ và Anh.
- Ở châu Á:
  + Duy trì nguyên trạng Mông Cổ; trả lại cho Liên Xô đảo Xa-kha-lin, trao trả cho Trung Quốc những đất đai bị Nhật chiếm đóng trước đây (Đài Loan, Mãn Châu...), thành lập chính liên hiệp gồm Quốc dân Đảng và Đảng Cộng sản Trung Quốc
  + Triều Tiên được công nhận là một quốc gia độc lập...
  + Các vùng còn lại ở châu Á (Đông Nam Á, Nam Á...) vẫn thuộc phạm vi ảnh hưởng của các nước phương Tây.

Câu 3: (2 điểm)

Tình hình chung của các nước Tây Âu sau chiến tranh thế giới thứ hai:

- Nền kinh tế các nước ở Tây Âu bị tàn phá hết sức nặng nề.
- Nước Pháp: năm 1944 sản xuất công nghiệp giảm 38%, nông nghiệp giảm 60% so với trước chiến tranh.
- Ở I-ta-li-a: $\frac{1}{3}$ tài sản quốc gia bị phá hoại, sản xuất nông nghiệp giảm 30%, nông nghiệp chỉ bảo đảm $\frac{1}{3}$ nhu cầu lương thực trong nước.
- Hầu hết các nước đều bị mắc nợ. Đến tháng 6/1945 Anh nợ tới 21 tỉ bảng Anh.



Đề 8

Câu 1: (1,5 điểm)

Tình hình chung của các nước châu Á trước và sau năm 1945:

• Trước năm 1945: Các nước châu Á đều bị các nước Anh, Pháp, Mỹ, Nhật và Hà Lan nô dịch bóc lột nặng nề.

• Sau năm 1945:

- Phong trào giải phóng dân tộc khắp các nước ở châu Á. Phần lớn các nước đều giành được độc lập, trong đó có nhiều nước lớn: Trung Quốc, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a...
- Suốt nửa sau của thế kỷ XX tình hình châu Á lại không ổn định, nhất là ở khu vực Đông Nam Á và Tây á.
- Trong nhiều thập niên qua, nhiều nước châu Á đã đạt được sự tăng trưởng nhanh về kinh tế. Tiêu biểu là các nước Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, Đông Bắc Á, Xin-ga-po, Ma-lai-xi-a, Thái Lan.

Câu 2: (1,5 điểm)

Nội dung của hội nghị I-an-ta:

- Ở châu Âu: Liên Xô chiếm đóng và kiểm soát vùng Đông nước Đức và phía Đông châu Âu; vùng Tây nước Đức và Tây Âu thuộc phạm vi ảnh hưởng của Mỹ và Anh.
- Ở châu Á:
  + Duy trì nguyên trạng Mông Cổ; trả lại cho Liên Xô đảo Xa-kha-lin, trao trả cho Trung Quốc những đất đai bị Nhật chiếm đóng trước đây (Đài Loan, Mãn Châu...), thành lập chính liên hiệp gồm Quốc dân Đảng và Đảng Cộng sản Trung Quốc
  + Triều Tiên được công nhận là một quốc gia độc lập...
  + Các vùng còn lại ở châu Á (Đông Nam Á, Nam Á...) vẫn thuộc phạm vi ảnh hưởng của các nước phương Tây.

Câu 3: (3 điểm)

• Nền kinh tế Nhật Bản từ những năm 60 của thế giới XX đã đạt...:

- Tổng sản phẩm quốc dân: năm 1968 đạt 183 tỉ đô-la, đứng thứ hai trên thế giới sau Mỹ (830 tỉ đô-la).
- Thu nhập bình quân đầu người đạt 23.796 đô-la vượt Mỹ đứng thứ hai trên thế giới sau Thụy Sĩ (29.850 đô-la) năm 1990.
- Công nghiệp: năm 1961-1973 tốc độ tăng trưởng là 13,5%.
- Nông nghiệp: năm 1967-1969 cung cấp 80% nhu cầu lương thực trong nước, $\frac{2}{3}$ nhu cầu thịt, sữa, đánh bắt cá rất phát triển đứng thứ hai trên thế giới sau Pê-ru.

⇒ Nhật Bản trở thành một trong ba trung tâm kinh tế tài chính của thế giới.

• Khó khăn:

- Năng lượng, nguyên liệu hầu hết phải nhập ở nước ngoài
- Sự cạnh tranh chèn ép của Mỹ, Tây Âu và nhiều nước khác (Xin-ga-po, Hàn Quốc, Đài Loan, Hồng Kông...).



Đề 9

Câu 1: (3 điểm)

Tình hình kinh tế Mỹ sau *chiến tranh thế giới thứ hai*:

• 1945-1950:

- Mỹ thu được 114 tỉ USD lợi nhuận, trở thành nước tư bản giàu mạnh nhất thế giới...
- Công nghiệp: chiếm hơn một nửa sản lượng công nghiệp thế giới 56,47% (1948)
- Nông nghiệp: gấp hai lần của năm nước: Anh, Pháp, Tây Đức,

I-ta-li-a và Nhật Bản cộng lại

- Tài chính: nắm trong tay $^{3}/_{4}$ trữ lượng vàng của thế giới (26,4 tỉ USD) là chủ nợ duy nhất của thế giới
- 50% tàu bè đi lại trên biển

⇒ Mỹ là trung tâm kinh tế tài chính duy nhất của toàn thế giới.

- Từ sau những năm 50 trở đi: kinh tế Mỹ ngày càng giảm sút.
- Công nghiệp chỉ còn 39,8% của thế giới (1973)
- Dự trữ vàng chỉ còn 11,9 tỉ đô-la (1974)...

Câu 2: (3 điểm)

Những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật:

- Trong lĩnh vực khoa học cơ bản con người đã có nhiều phát minh to lớn trong toán học, vật lý, hóa học, sinh học...
- Những công cụ sản xuất mới: máy tính điện tử, máy tự động và hệ thống máy tự động...
- Nguồn năng lượng mới: năng lượng nguyên tử, mặt trời, gió và năng lượng thủy triều... trong đó năng lượng nguyên tử đang được con người sử dụng phổ biến.
- Những vật liệu mới: các loại chất dẻo, đặc biệt là chất dẻo Pô-li-me...
- Cuộc *cách mạng xanh* trong nông nghiệp với những biện pháp cơ khí hóa, điện khí hóa, thủy lợi hóa, hóa học hóa, lai tạo giống mới, chống sâu bệnh... giải quyết được nạn đói ăn, thiếu mặc...
- Giao thông vận tải và thông tin liên lạc: những loại máy bay siêu âm khổng lồ, những tàu hỏa tốc độ cao, những phương tiện phát sóng vô tuyến hết sức hiện đại qua hệ thống vệ tinh nhân tạo.
- Chinh phục vũ trụ: phóng thành công vệ tinh nhân tạo đầu tiên của trái đất, con người bay vào vũ trụ (1969), đặt chân lên mặt trăng (1969).



Đề 10

Câu 1: (2,5 điểm)

a) Nội dung của hội nghị I-an-ta:

- Ở châu Âu: Liên Xô chiếm đóng và kiểm soát vùng Đông nước Đức và phía Đông châu Âu; vùng Tây nước Đức và Tây Âu thuộc phạm vi ảnh hưởng của Mỹ và Anh.
- Ở châu Á:
  + Duy trì nguyên trạng Mông Cổ; trả lại cho Liên Xô đảo Xa-kha-lin, trao trả cho Trung Quốc những đất đai bị Nhật chiếm đóng trước đây (Đài Loan, Mãn Châu...), thành lập chính liên hiệp gồm Quốc dân Đảng và Đảng Cộng sản Trung Quốc
  + Triều Tiên được công nhận là một quốc gia độc lập...
  + Các vùng còn lại ở châu Á (Đông Nam Á, Nam Á...) vẫn thuộc phạm vi ảnh hưởng của các nước phương Tây.

b) Nhiệm vụ chính của Liên hiệp quốc:

- Duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- Phát triển mối quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền của dân tộc.
- Thực hiện sự hợp tác quốc tế về kinh tế, văn hóa, xã hội và nhân đạo.

Câu 2: (2 điểm)

Tình hình thế giới sau khi Mỹ và Liên Xô tuyên bố chấm dứt *chiến tranh lạnh*:

- Một là: xu thế hòa hoãn và hòa dịu trong quan hệ quốc tế.
- Hai là: sự tan rã của trật tự hai cực I-an-ta và thế giới đang tiến tới xác lập một trật tự thế giới mới đa cực nhiều trung tâm.
- Ba là: Các nước ra sức điều chỉnh chiến lược phát triển với việc lấy kinh tế làm trọng điểm.
- Bốn là: từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX nhiều khu vực bị xảy ra những vụ xung đột quân sự hoặc nội chiến giữa các phe phái (Trung á, châu Phi, Liên bang Nam Tư cũ...).

Câu 3: (1,5 điểm)

Nội dung những cải cách dân chủ ở Nhật Bản:

- Năm 1946 ban hành hiến pháp mới có nhiều nội dung tiến bộ.
- Năm 1946-1949 thực hiện cải cách ruộng đất
- Xóa bỏ chủ nghĩa quân phiệt, trừng trị tội phạm chiến tranh...
- Giải thể các công ty độc quyền lớn
- Thanh lọc các phần tử phát xít ra khỏi các cơ quan nhà nước
- Ban hành các quyền tự do dân chủ (luật công đoàn, đề cao địa vị phụ nữ...).



Đề 11

Câu 1: (3 điểm)

a) Nền kinh tế Nhật Bản phát triển nhanh nhờ vào các nhân tố:

- Truyền thống văn hóa, giáo dục lâu đời của người Nhật...
- Hệ thống tổ chức quản lý có hiệu quả của các xí nghiệp, công ty Nhật Bản
- Vai trò quan trọng của Nhà nước trong việc đề ra các chiến lược phát triển, nắm bắt đúng thời cơ và có sự điều tiết cần thiết...
- Con người được đào tạo chu đáo, có ý chí vươn lên, cần cù lao động đề cao kỷ luật và coi trọng tiết kiệm.

b) Khó khăn:

- Năng lượng, nguyên liệu hầu hết phải nhập ở nước ngoài
- Sự cạnh tranh, chèn ép của Mỹ, Tây Âu và các nước công nghiệp mới (Xin-ga-po, Hàn Quốc, Đài Loan, Hồng Kông...).

Câu 2: (3 điểm)

Những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật:

- Trong lĩnh vực khoa học cơ bản con người đã có nhiều phát minh to lớn trong toán học, vật lý, hóa học, sinh học...
- Những công cụ sản xuất mới: máy tính điện tử, máy tự động và hệ thống máy tự động...
- Nguồn năng lượng mới: năng lượng nguyên tử, mặt trời, gió và năng lượng thủy triều... trong đó năng lượng nguyên tử đang được con người sử dụng phổ biến.

- Những vật liệu mới: các loại chất dẻo, đặc biệt là chất dẻo Pô-li-me...
- Cuộc *cách mạng xanh* trong nông nghiệp với những biện pháp cơ khí hóa, điện khí hóa, thủy lợi hóa, hóa học hóa, lai tạo giống mới, chống sâu bệnh... giải quyết được nạn đói ăn, thiếu mặc...
- Giao thông vận tải và thông tin liên lạc: những loại máy bay siêu âm khổng lồ, những tàu hỏa tốc độ cao, những phương tiện phát sóng vô tuyến hết sức hiện đại qua hệ thống vệ tinh nhân tạo.
- Chinh phục vũ trụ: phóng thành công vệ tinh nhân tạo đầu tiên của trái đất, con người bay vào vũ trụ (1969), đặt chân lên mặt trăng (1969).



Đề 12

Câu 1: (3 điểm)

• Nhật Bản khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh:

- Từ tháng 6/1950 nên kinh tế Nhật Bản bắt đầu phát triển mạnh.
- Từ những năm 60 của thế kỷ XX nên kinh tế Nhật Bản có sự tăng trưởng *thần kỳ* vượt qua các nước Tây Âu, đứng thứ hai trong thế giới tư bản chủ nghĩa:
  + Về tổng sản phẩm quốc dân năm 1968 đạt 183 tỉ USD đứng thứ hai sau Mỹ...
  + Năm 1990 thu nhập bình quân đầu người đạt 23.796 USD vượt Mỹ...
  + Công nghiệp: trong những năm 1950-1960 tốc độ tăng trưởng bình quân là 15%, những năm 1961-1970 là 13,5%
  + Nông nghiệp: cung cấp hơn 80% nhu cầu lương thực trong nước, giải quyết $\frac{2}{3}$ nhu cầu thịt, đánh bắt cá đứng thứ hai thế giới.
- Từ những năm 70 của thế kỷ XX Nhật Bản trở thành một trong ba trung tâm kinh tế tài chính của thế giới.

• Nền kinh tế Nhật Bản cũng gặp nhiều khó khăn:
- Hầu hết năng lượng, nguyên liệu phải nhập ở nước ngoài
- Sự cạnh tranh, chèn ép của Mỹ, Tây Âu và các nước công nghiệp mới (Xin-ga-po, Hàn Quốc, Đài Loan, Hồng Kông...)
- Từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX nền kinh tế Nhật Bản lâm vào tình trạng suy thoái kéo dài. Tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm liên tục. Năm 1999 âm 1,19%.

Câu 2: (1 điểm)

Các nước Tây Âu thực hiện chính sách đối nội và đối ngoại...:

• Về đối nội: Giai cấp tư sản cầm quyền tìm mọi cách thu hẹp quyền tự do dân chủ, xóa bỏ cải cách tiến bộ, ngăn cản các phong trào công nhân...

• Về đối ngoại: Tiến hành các cuộc chiến tranh xâm lược trở lại nhằm khôi phục ách thống trị đối với các thuộc địa trước đây.

Câu 3: (2 điểm)

Những tác động cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật:

• Tác động tích cực: Thực hiện những bước nhảy vọt về sản xuất và năng suất lao động, nâng cao mức sống và chất lượng cuộc sống con người, thay đổi về cơ cấu dân cư lao động... giảm lao động trong nông nghiệp và công nghiệp, tăng lao động trong các ngành dịch vụ.

• Tác động tiêu cực: Chế tạo nhiều loại vũ khí và phương tiện chiến tranh hủy diệt; ô nhiễm môi trường; nhiễm phóng xạ nguyên tử, những tai nạn lao động và giao thông; những dịch bệnh và những đe dọa về đạo đức xã hội và an ninh đối với con người.



Đề 13

Câu 1: (2 điểm)

Khi Nhật đầu hàng đồng minh các nước Đông Nam Á đã làm...:

• Tháng 8/1945, các nước Đông Nam Á đã nhanh chóng nổi dậy giành chính quyền lật đổ ách thống trị thực dân:
- Ngày 17/8/1945, In-đo-nê-xi-a tuyên bố độc lập

- Ngày 19/8/1945, Việt Nam tổng khởi nghĩa giành chính quyền và thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngày 2/9/1945
- Ngày 12/10/1945, Lào tuyên bố độc lập...
- Các nước Ma-lai-xi-a, Mi-an-ma và Phi-lip-pin đều nổi dậy đấu tranh...

Câu 2: (3 điểm)

a) Nội dung của hội nghị I-an-ta:
- Ở châu Âu: Liên Xô chiếm đóng và kiểm soát vùng Đông nước Đức và phía Đông châu Âu; vùng Tây nước Đức và Tây Âu thuộc phạm vi ảnh hưởng của Mỹ và Anh.
- Ở châu Á:
 + Duy trì nguyên trạng Mông Cổ; trả lại cho Liên Xô đảo Xa-kha-lin, trao trả cho Trung Quốc những đất đai bị Nhật chiếm đóng trước đây (Đài Loan, Mãn Châu...), thành lập chính liên hiệp gồm Quốc dân Đảng và Đảng Cộng sản Trung Quốc
 + Triều Tiên được công nhận là một quốc gia độc lập...
 + *Các vùng còn lại ở châu Á (Đông Nam Á, Nam Á...) vẫn thuộc* phạm vi ảnh hưởng của các nước phương Tây.

b) Nhiệm vụ chính của Liên hiệp quốc:
- Duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- Phát triển mối quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền của dân tộc.
- *Thực hiện sự hợp tác quốc tế về kinh tế, văn hóa, xã hội và* nhân đạo.

Câu 3: (1 điểm)

Xu thế phát triển của thế giới hiện nay:

Xu thế chung của thế giới hiện nay là hòa bình, ổn định và hợp tác phát triển.



Đề 14

Câu 1: (2,5 điểm)

a) *Hoàn cảnh ra đời của tổ chức ASEAN:*
- Các nước vừa giành được độc lập

- Trước những yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước và khu vực.

b) Mục tiêu hoạt động của tổ chức ASEAN:

- Đoàn kết hợp tác phát triển kinh tế, văn hóa giữa các nước thành viên trên tinh thần duy trì hòa bình, ổn định khu vực.
- Dựa trên nguyên tắc tự nguyện, tôn trọng chủ quyền của nhau.

Câu 2: (2,5 điểm)

Những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật:

- Trong lĩnh vực khoa học cơ bản con người đã có nhiều phát minh to lớn trong toán học, vật lý, hóa học, sinh học...
- Những công cụ sản xuất mới: *máy tính điện tử, máy tự động* và hệ thống máy tự động...
- Nguồn năng lượng mới: năng lượng nguyên tử, mặt trời, gió và năng lượng thủy triều... trong đó năng lượng nguyên tử đang được con người sử dụng phổ biến.
- Những vật liệu mới: các loại chất dẻo, đặc biệt là chất dẻo Pô-li-me...
- Cuộc *cách mạng xanh* trong nông nghiệp với những biện pháp cơ khí hóa, điện khí hóa, thủy lợi hóa, hóa học hóa, lai tạo giống mới, chống sâu bệnh... giải quyết được nạn đói ăn, thiếu mặc...
- Giao thông vận tải và thông tin liên lạc: những loại máy bay siêu âm khổng lồ, những tàu hỏa tốc độ cao, những phương tiện phát sóng vô tuyến hết sức hiện đại qua hệ thống vệ tinh nhân tạo.
- Chinh phục vũ trụ: phóng thành công vệ tinh nhân tạo đầu tiên *của trái đất, con người bay vào vũ trụ (1969), đặt chân lên mặt* trăng (1969).

Câu 3: (1 điểm)

Nhiệm vụ chính của Liên hiệp quốc:

- Duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- Phát triển mối quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền của dân tộc.
- Thực hiện sự hợp tác quốc tế về kinh tế, văn hóa, xã hội và nhân đạo.

Đề 15

Câu 1: (3 điểm)

a) Nền kinh tế của Nhật Bản từ những năm 60 của thế kỷ XX...:

- Đạt được sự tăng trưởng *thần kỳ* vượt qua các nước Tây Âu, đứng thứ hai trong thế giới tư bản chủ nghĩa sau Mỹ:
- Tổng sản phẩm quốc dân năm 1968 đạt 183 tỉ USD đứng thứ hai trên thế giới...
- Năm 1990 thu nhập bình quân đầu người đạt 23.796 USD vượt Mỹ...
- Công nghiệp: năm 1961-1973 tốc độ tăng trưởng là *13,5%*
  + Nông nghiệp: năm 1967-1969 cung cấp 80% nhu cầu lương thực và $2/3$ nhu cầu thịt trong nước, đánh bắt cá rất phát triển đứng thứ hai trên thế giới sau Pê-ru.
- Từ những năm 70 của thế kỷ XX Nhật Bản trở thành một trong ba trung tâm kinh tế tài chính của thế giới.

b) Những khó khăn trong sự phát triển kinh tế của Nhật Bản:

- Năng lượng, nguyên liệu hầu hết phải nhập ở nước ngoài
- Sự cạnh tranh, chèn ép của Mỹ, Tây Âu và các nước công nghiệp mới (Xin-ga-po, Hàn Quốc, Đài Loan, Hồng Kông...).

Câu 2: (1,5 điểm)

Nội dung cơ bản của các nước EC tại Ma-a-xtơ-rich:

- Xây dựng một thị trường nội địa châu Âu với một liên minh kinh tế và tiền tệ châu Âu, có một đồng tiền chung duy nhất. Từ ngày 1/1/1993, đã phát hành đồng tiên chung châu Âu với tên gọi là đồng Ơ-rô (EURO).
- Xây dựng một liên minh chính trị, mở rộng sang liên kết về chính sách đối ngoại và an ninh, tiến tới một nhà nước chung châu Âu.

Câu 3: (1,5 điểm)

Hậu quả của *chiến tranh lạnh:*

- Thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng, thậm chí có lúc đứng trước nguy cơ bùng nổ một cuộc chiến tranh thế giới mới.
- Các cường quốc phải chi một khối lượng khổng lồ tiền của và sức người để chế tạo và sản xuất các loại vũ khí hủy diệt, xây dựng hàng nghìn căn cứ quân sự.
- Loài người phải chịu bao khó khăn, đói nghèo, dịch bệnh, thiên tai.

Đề 16

Câu 1: (3 điểm)

Sau chiến tranh thế giới thứ nhất xã hội Việt Nam phân hóa:

- Xã hội Việt Nam phân hóa sâu sắc:
- Giai cấp địa chủ phong kiến ở nông thôn cấu kết chặt chẽ với Pháp...
- Giai cấp tư sản mới ra đời và phân hóa thành hai bộ phận:
  + Tầng lớp tư sản mại bản...
  + Tầng lớp tư sản dân tộc...
- Tầng lớp tiểu tư sản tăng nhanh về số lượng...
- Giai cấp nông dân chiếm 90% số dân... đây là lực lượng hăng hái và đông đảo nhất của cách mạng
- Giai cấp công nhân ra đời và phát triển khá nhanh cả về số lượng, chất lượng. Tập trung đông ở các vùng mỏ, đồn điền và các thành phố công nghiệp...

Câu 2: (1,5 điểm)

Một số cuộc đấu tranh tiêu biểu của công nhân trong giai đoạn 1919-1926:

- Năm 1922 công nhân viên chức các sở công thương của tư bản Pháp ở Bắc kỳ đòi nghỉ ngày chủ nhật có trả lương.
- Năm 1924 nhiều cuộc bãi công của công nhân các nhà máy dệt, nhà máy rượu, nhà máy xay xát gạo đã diễn ra ở Hà Nội, Nam Định, Hải Dương.
- Tháng 8/1925 cuộc bãi công của công nhân thợ máy xưởng Ba-son (Sài Gòn).

Câu 3: (1,5 điểm)

Ba tổ chức cộng sản đã ra đời:

- Ngày 17/6/1929, đại biểu các tổ chức cơ sở cộng sản ở miền Bắc họp đại hội quyết định thành Đông Dương Cộng sản Đảng...
- Tháng 7/1929 các hội viên tiên tiến trong bộ phận Hội Việt *Nam Cách mạng Thanh niên ở Trung Quốc* và *Nam kỳ quyết* định lập An Nam Cộng sản Đảng.
- Tháng 9/1929 các đảng viên tiên tiến của Đảng Tân Việt tách ra để thành lập Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

Đề 17

Câu 1: (3 điểm)

Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc tại Pháp và Liên Xô từ 1917-1924:

- Tại Pháp:
- Tháng 6/1919, Người thay mặt hội những người Việt Nam yêu nước gửi tới Hội nghị Véc-xai bản yêu sách của nhân dân An Nam đòi chính phủ Pháp phải thừa nhận các quyền tự do, dân chủ, bình đẳng... của dân tộc Việt Nam.
- Tháng 7/1920, đọc luận cương của Lê-nin về các dân tộc và thuộc địa.
- Tháng 12/1920, bỏ phiếu tán thành về việc gia nhập quốc tế thứ ba và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.
- Năm 1921, Nguyễn Ái Quốc cùng một số người yêu nước của các thuộc địa Pháp sáng lập ra hội Liên hiệp thuộc địa, ra báo *Người cùng khổ*. Viết nhiều bài cho các báo: Nhân đạo, Đời sống công nhân.... Viết cuốn *Bản án chế độ thực dân Pháp*.
- Tại Liên Xô: năm 1923, Người rời Pháp đi Liên Xô dự Hội nghị quốc nông dân và được bầu vào ban chấp hành của Hội.
- Năm 1924 tham dự đại hội V của Quốc tế Cộng sản...
- Dành nhiều thời gian nghiên cứu những tác phẩm của Lê-nin...
- Cuối năm 1924, Người trở về Quảng Châu (Trung Quốc).

Câu 2: (3 điểm)

a) Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời:

- Ngày 3/2/1930 tại Cửu Long (Hương Cảng - Trung Quốc) Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.
- Nguyễn Ái Quốc thay mặt Quốc tế Cộng sản chủ trì hội nghị. Hội nghị nhất trí tán thành thống nhất các tổ chức cộng sản để thành lập một Đảng duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị thông qua chính cương vắn tắt, sách lược vắn tắt, điều lệ vắn tắt của Đảng do Nguyễn Ái Quốc dự thảo.

b) Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng:

- Là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh dân tộc và giai cấp ở Việt Nam...
- Là bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử của giai cấp công nhân và của cách mạng Việt Nam.

- Khẳng định giai cấp vô sản Việt Nam đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng. Chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về vai trò lãnh đạo trong phong trào cách mạng Việt Nam.
- Cách mạng Việt Nam thật sự trở thành một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới.
- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời có tính chất quyết định cho những bước phát triển nhảy vọt về sau của cách mạng và lịch sử dân tộc Việt Nam.



Đề 18

Câu 1: (3 điểm)

a) Ba tổ chức cộng sản đã ra đời:

- Ngày 17/6/1929, đại biểu các tổ chức cơ sở cộng sản ở miền Bắc họp đại hội quyết định thành Đông Dương Cộng sản Đảng, thông qua tuyên ngôn, điều lệ của Đảng, ra báo *Búa liềm* làm cơ quan ngôn luận.
- Tháng 7/1929 các hội viên tiên tiến trong bộ phận Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Trung Quốc và Nam kỳ quyết định lập An Nam Cộng sản Đảng.
- Tháng 9/1929 các đảng viên tiên tiến của Đảng Tân Việt tách ra để lập Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

b) Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng:

- Đánh dấu bước phát triển mới của phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở Việt Nam vào những cuối thập niên 20.
- Giai cấp công nhân đã thể hiện sự giác ngộ về vai trò lãnh đạo của giai cấp mình đối với phong trào cách mạng Việt Nam.
- Chứng tỏ chủ nghĩa Mác – Lê-nin do Nguyễn Ái Quốc truyền vào Việt Nam thu hút nhiều tầng lớp xã hội tham gia.

Câu 2: (3 điểm)

Nội dung luận cương tháng 10/1930...:

- Đánh đổ thực dân phong kiến, đánh đổ ách bóc lột theo lối tiền tư bản, thực hành cách mạng thổ địa cho triệt để và đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập.

- Đảng phải coi trọng vận động tập hợp lực lượng đại đa số quần chúng, lãnh đạo đấu tranh, đòi các quyền lợi trước mắt, đưa dần quần chúng lên trận tuyến cách mạng và đến khi tình thế cách mạng xuất hiện thì phát động quần chúng võ trang bạo động, đánh đổ chính quyền của giai cấp thống trị và giành chính quyền cho công nông. Đảng phải liên hệ mật thiết với vô sản và các dân tộc thuộc địa nhất là vô sản Pháp.



Đề 19

Câu 1: (3 điểm)

Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc tại Pháp và Liên Xô từ 1917-1924:

- Tại Pháp:
- Tháng 6/1919, Người thay mặt hội những người Việt Nam yêu nước gửi tới Hội nghị Véc-xai bản yêu sách của nhân dân An Nam đòi chính phủ Pháp phải thừa nhận các quyền tự do, dân chủ, bình đẳng... của dân tộc Việt Nam.
- Tháng 7/1920, đọc luận cương của Lê-nin về các dân tộc và thuộc địa.
- Tháng 12/1920, bỏ phiếu tán thành về việc gia nhập quốc tế thứ ba và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.
- Năm 1921, Nguyễn Ái Quốc cùng một số người yêu nước của các thuộc địa Pháp sáng lập ra hội Liên hiệp thuộc địa, ra báo *Người cùng khổ*. Viết nhiều bài cho các báo: Nhân đạo, Đời sống công nhân.... Viết cuốn *Bản án chế độ thực dân Pháp*.
- Tại Liên Xô: năm 1923, Người rời Pháp đi Liên Xô dự Hội nghị quốc nông dân và được bầu vào ban chấp hành của Hội.
- Năm 1924 tham dự đại hội V của Quốc tế Cộng sản...
- Dành nhiều thời gian nghiên cứu những tác phẩm của Lê-nin...
- Cuối năm 1924, Người trở về Quảng Châu (Trung Quốc).

Câu 2: (3 điểm)

a) Phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh đã diễn ra...:

- Diễn biến: ngày 12/9/1930 một cuộc biểu tình khổng lồ tới hai vạn người đã nổ ra ở Hưng Nguyên (Nghệ An), tiếp đó suốt hai

tháng 9 và 10/1930 ở các huyện Thanh Chương, Diễn Châu (Nghệ An), Hương Sơn (Hà Tĩnh)... nông dân vũ trang khởi nghĩa kéo đến phá huyện lỵ, nhà giam, nhà ga xe lửa, cắt dây điện tín, phá đồn điền Pháp, công nhân Vinh, Bến Thủy bãi công suốt trong hai tháng liền để ủng hộ phong trào nông dân và phản đối chính sách của địch.

- Kết quả:
  + Chính quyền của đế quốc phong kiến tay sai ở nhiều huyện bị tê liệt, ở nhiều xã bị tan rã
  + Các tổ chức Đảng kịp thời lãnh đạo quần chúng thực hiện quyền làm chủ, đứng ra quản lý đời sống của mình...

b) Ý nghĩa của phong trào công nhân và nông dân 1930-1931:

- Chứng minh đường lối và nhiệm vụ cách mạng Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra được quần chúng nhiệt liệt hưởng ứng...
- Khẳng định khả năng lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc.
- Là cuộc tổng diễn tập đầu tiên của Đảng.



Đề 20

Câu 1: (3 điểm)

a) Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời:

- Ngày 3/2/1930 tại Cửu Long (Hương Cảng - Trung Quốc) Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.
- Nguyễn Ái Quốc thay mặt Quốc tế Cộng sản chủ trì hội nghị. Hội nghị nhất trí tán thành thống nhất các tổ chức cộng sản để thành lập một Đảng duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị thông qua chính cương vắn tắt, sách lược vắn tắt, điều lệ vắn tắt của Đảng do Nguyễn Ái Quốc dự thảo.

b) Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng:

- Là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh dân tộc và giai cấp ở Việt Nam...
- Là bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử của giai cấp công nhân và của cách mạng Việt Nam.
- Khẳng định giai cấp vô sản Việt Nam đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng. Chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về vai trò lãnh đạo trong phong trào cách mạng Việt Nam.
- Cách mạng Việt Nam thật sự trở thành một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới.
- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời có tính chất quyết định cho những bước phát triển nhảy vọt về sau của cách mạng và lịch sử dân tộc Việt Nam.

Câu 2: (1,5 điểm)

Diễn biến cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn:

- Ngày 27/9/1940 quân Nhật đánh vào Bắc Sơn, quân Pháp rút chạy qua Bắc Sơn. Đảng bộ Bắc Sơn phát động khởi nghĩa lãnh đạo nhân dân nổi dậy tước khí giới quân Pháp tự vũ trang, giải tán chính quyền địch và thành lập chính quyền cách mạng.
- Sau đó Nhật thỏa hiệp để Pháp quay trở lại đàn áp, dồn dân bắt giết cán bộ, đốt phá nhà cửa, cướp đoạt tài sản của nhân dân.

Câu 3: (1,5 điểm)

Hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra nhiệm vụ và chủ trương...:

- Nhiệm vụ: đánh đuổi Nhật - Pháp giành lại độc lập dân tộc và tạm gác khẩu hiệu *đánh đổ địa chủ, chia ruộng đất cho dân cày* thay bằng khẩu hiệu *tịch thu ruộng đất của đế quốc, việt gian chia lại cho dân nghèo*, giảm tô, giảm tức, chia lại ruộng công tiến tới thực hiện *người cày có ruộng*.
- *Chủ trương: thành lập Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là* Việt minh).



Đề 21

Câu 1: (2 điểm)

Diễn biến, kết quả phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh:

- *Diễn biến: ngày 12/91930 một cuộc biểu tình khổng lồ tới hai* vạn người đã nổ ra ở Hưng Nguyên (Nghệ An), tiếp đó suốt hai tháng 9 và 10/1930 ở các huyện Thanh Chương, Diễn Châu

(Nghệ An), Hương Sơn (Hà Tĩnh)... nông dân vũ trang khởi nghĩa kéo đến phá huyện lỵ, nhà giam, nhà ga xe lửa, cắt dây điện tín, phá đồn điền Pháp, công nhân Vinh, Bến Thủy bãi công suốt trong hai tháng liền để ủng hộ phong trào nông dân và phản đối chính sách của địch.

- Kết quả:
  + Chính quyền của đế quốc phong kiến tay sai ở nhiều huyện bị tê liệt, ở nhiều xã bị tan rã.
  + Các tổ chức Đảng kịp thời lãnh đạo quần chúng thực hiện quyền làm chủ, đứng ra quản lý đời sống của mình...

Câu 2: (1 điểm)

Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập:

- Theo chỉ thị của chủ tịch Hồ Chí Minh đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập vào ngày 22/12/1944, phát động một phong trào đấu tranh chính trị và quân sự để thúc đẩy quá trình cách mạng tiến lên mạnh mẽ hơn nữa.
- Cuối tháng 12/1944 đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân đã đánh thắng liên tiếp hai trận ở Phay Khắt và Nà Ngần (Cao Bằng).

Câu 3: (3 điểm)

Ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945:

a) Ý nghĩa lịch sử:

- Trong nước:
  + Phá tan hai tầng xiềng xích nô lệ của thực dân Pháp kéo dài hơn 80 năm và của phát xít Nhật
  + Lật nhào chế độ quân chủ chuyên chế tồn tại ngót ngàn năm, đưa Việt Nam từ một nước thuộc địa trở thành một nước độc lập dưới chế độ dân chủ cộng hòa. Đưa nhân dân ta từ địa vị nô lệ thành người dân độc lập, tự do, làm chủ nước nhà.
  + Mở ra một kỷ nguyên mới độc lập dân tộc gắn liền với CNXH.
- Thế giới:
  + Ảnh hưởng trực tiếp điến phong trào chống đế quốc, thực dân ở Lào và Camp-pu-chia.
- Cổ vũ mạnh mẽ tinh thần đấu tranh của nhân dân các nước thuộc địa trên thế giới, đặc biệt là nhân dân châu Á và châu Phi.

b) Nguyên nhân thắng lợi:

- Nguyên nhân chủ quan:
  + Dân tộc Việt Nam có truyền thống yêu nước...
  + Có khối liên minh công nông vững chắc, tập hợp được mọi lực lượng yêu nước trong một mặt trận thông nhất rộng rãi, kết hợp đấu tranh chính trị với vũ trang...
- Nguyên nhân khách quan:
  + Phát xít Nhật, Đức bị Hồng quân Liên Xô và đồng minh đánh bại
  + Đế quốc Pháp bị thiệt hại nặng, rồi bị phát xít Nhật hất cẳng ở Đông Dương.



Đề 22

Câu 1: (2,5 điểm)

Ba tổ chức cộng sản được thành lập và ý nghĩa của việc thành lập ba tổ chức cộng sản:

a) Ba tổ chức cộng sản đã ra đời:

- Ngày 17/6/1929, đại biểu các tổ chức cơ sở cộng sản ở miền Bắc họp đại hội quyết định thành Đông Dương Cộng sản Đảng, thông qua tuyên ngôn, điều lệ của Đảng, ra báo *Búa liềm* làm cơ quan ngôn luận.
- Tháng 7/1929 các hội viên tiên tiến trong bộ phận Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Trung Quốc và Nam kỳ quyết định lập An Nam Cộng sản Đảng.
- Tháng 9/1929 các đảng viên tiên tiến của Đảng Tân Việt tách ra để lập Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

b) Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng:

- Đánh dấu bước phát triển mới của phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở Việt Nam vào những cuối thập niên 20.
- Giai cấp công nhân đã thể hiện sự giác ngộ về vai trò lãnh đạo của giai cấp mình đối với phong trào cách mạng Việt Nam.
- Chứng tỏ chủ nghĩa Mác – Lê-nin do Nguyễn Ái Quốc truyền vào Việt Nam thu hút nhiều tầng lớp xã hội tham gia.

Câu 2: (1 điểm)

Nhật đảo chính Pháp trong hoàn cảnh:

- Ở châu Âu, nước Pháp được giải phóng, chính phủ kháng chiến Đờ-gôn về Pa-ri.
- Ở mặt trận Thái Bình Dương, phát xít Nhật cũng khốn đốn trước sự tấn công của Anh, Mỹ.
- Thực dân Pháp ở Đông Dương ráo riết hoạt động chờ quân đồng minh kéo vào đánh Nhật sẽ nổi dậy hưởng ứng để giành lại địa vị thống trị cũ.

⇒ Nhật phải làm cuộc đảo chính lật đổ Pháp để chiếm Đông Dương.

Câu 3: (2,5 điểm)

Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước:

- Từ 14/8 đến 18/8/1945 nhiều xã, huyện thuộc một số tỉnh chớp thời cơ nổi dậy giành chính quyền. Bốn tỉnh lỵ giành được chính quyền sớm nhất là: Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.
- Huế giành được chính quyền ngày 23/8/1945.
- Sài Gòn giành được chính quyền ngày 25/8/1945.
- Ngày 2/9/1945, tại quảng trường Ba Đình - Hà Nội, trước hàng vạn đồng bào Hà Nội, chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt chính phủ lâm thời trịnh trọng đọc *Bản tuyên ngôn độc lập*, tuyên bố sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.



Đề 23

Câu 1: (2,5 điểm)

Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc tại Pháp và Liên Xô từ 1917-1924:

- Tại Pháp:
- Tháng 6/1919, Người thay mặt hội những người Việt Nam yêu nước gửi tới Hội nghị Véc-xai bản yêu sách của nhân dân An Nam đòi chính phủ Pháp phải thừa nhận các quyền tự do, dân chủ, bình đẳng... của dân tộc Việt Nam.

- Tháng 7/1920, đọc luận cương của Lê-nin về các dân tộc và thuộc địa.
- Tháng 12/1920, bỏ phiếu tán thành về việc gia nhập quốc tế thứ ba và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.
- Năm 1921, Nguyễn Ái Quốc cùng một số người yêu nước của các thuộc địa Pháp sáng lập ra hội Liên hiệp thuộc địa, ra báo *Người cùng khổ*. Viết nhiều bài cho các báo: Nhân đạo, Đời sống công nhân.... Viết cuốn *Bản án chế độ thực dân Pháp*.

- Tại Liên Xô: năm 1923, Người rời Pháp đi Liên Xô dự Hội nghị quốc nông dân và được bầu vào ban chấp hành của Hội.

- Năm 1924 tham dự đại hội V của Quốc tế Cộng sản...
- Dành nhiều thời gian nghiên cứu những tác phẩm của Lê-nin...
- Cuối năm 1924, Người trở về Quảng Châu (Trung Quốc).

Câu 2: (1,5 điểm)

Nội dung luận cương tháng 10/1930 của Đảng Cộng sản Đông Dương:

- Đánh đổ thực dân phong kiến, đánh đổ ách bóc lột theo lối tiền tư bản, thực hành cách mạng thổ địa cho triệt để và đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập.
- Đảng phải coi trọng vận động tập hợp lực lượng đại đa số quần chúng, lãnh đạo đấu tranh, đòi các quyền lợi trước mắt, đưa dần quần chúng lên trận tuyến cách mạng và đến khi tình thế cách mạng xuất hiện thì phát động quần chúng võ trang bạo động, đánh đổ chính quyền của giai cấp thống trị và giành chính quyền cho công nông. Đảng phải liên hệ mật thiết với vô sản và các dân tộc thuộc địa nhất là vô sản Pháp.

Câu 3: (2 điểm)

Ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945:

a) Ý nghĩa lịch sử:

- Trong nước:
  + Phá tan hai tầng xiềng xích nô lệ của thực dân Pháp kéo dài hơn 80 năm và của phát xít Nhật
  + Lật nhào chế độ quân chủ chuyên chế tồn tại ngót ngàn năm,

đưa Việt Nam từ một nước thuộc địa trở thành một nước độc lập dưới chế độ dân chủ cộng hòa. Đưa nhân dân ta từ địa vị nô lệ thành người dân độc lập, tự do, làm chủ nước nhà.

+ Mở ra một kỷ nguyên mới độc lập dân tộc gắn liền với CNXH.

- Thế giới:

+ Ảnh hưởng trực tiếp đến phong trào chống đế quốc, thực dân ở Lào và Cam-pu-chia.

- Cổ vũ mạnh mẽ tinh thần đấu tranh của nhân dân các nước thuộc địa trên thế giới, đặc biệt là nhân dân châu Á và châu Phi.

b) Nguyên nhân thắng lợi:

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Dân tộc Việt Nam có truyền thống yêu nước...

+ Có khối liên minh công nông vững chắc, tập hợp được mọi lực lượng yêu nước trong một mặt trận thống nhất rộng rãi, kết hợp đấu tranh chính trị với vũ trang...

- Nguyên nhân khách quan:

+ Phát xít Nhật, Đức bị Hồng quân Liên Xô và đồng minh đánh bại

+ Đế quốc Pháp bị thiệt hại nặng, rồi bị phát xít Nhật hất cẳng ở Đông Dương.



Đề 24

Câu 1: (3 điểm)

Phong trào cách mạng 1930-1931:

- Tháng 2/1930 nổ ra cuộc bãi công của 3.000 công nhân đồn điền Phú Riềng.

- Tháng 4/1930 cuộc bãi công của 4.000 công nhân nhà máy sợi Nam Định, của hơn 400 công nhân nhámy diêm, nhà máy cưa Bến Thủy (Vinh).

- Cuộc bãi công của công nhân nhà máy xi-măng Hải Phòng, hãng dầu Nhà Bè (Sài Gòn), đồn điền Dầu Tiếng...

- Các phong trào đấu tranh của nông dân diễn ra ở nhiều địa phương như: Hà Nam, Thái Bình, Nghệ An, Hà Tĩnh.

- Phong trào đấu tranh mạnh mẽ từ tháng 5/1930 nhân ngày Quốc tế lao động (1/5/1930)...

- Các cuộc đấu tranh của công nhân đã nổ ra trong các xí nghiệp ở Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Hòn Gai, Cẩm Phả, Vinh - Bến Thủy, Sài Gòn - Chợ Lớn...

- Các cuộc đấu tranh của nông dân nổ ra ở nhiều địa phương: Thái Bình, Kiến An, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Bình Định và hầu hết các tỉnh Nam kỳ.

- Nghệ - Tĩnh là nơi phong trào phát triển mạnh mẽ nhất. Tháng 9/1930 phong trào công nông đã phát triển tới đỉnh cao... các cuộc đấu tranh diễn ra quyết liệt... làm bộ máy chính quyền ở nhiều địa phương tan rã.

Câu 2: (2 điểm)

Nhiệm vụ và chủ trương của Đảng trong giai đoạn 1936-1939. Ý nghĩa của phong trào cách mạng 1936-1939:

a) Nhiệm vụ và chủ trương của Đảng (1936-1939):

- Nhiệm vụ: chống phát xít Nhật, chống chiến tranh đế quốc, chống bọn phản động thuộc địa và tay sai, đòi tự do dân chủ, cơm áo và hòa bình.

- Chủ trương: lập mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương nhằm tập hợp mọi lực lượng yêu nước, dân chủ tiến bộ đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít và bảo vệ hòa bình thế giới.

b) Ý nghĩa:

- Uy tín và ảnh hưởng của Đảng được mở rộng và ăn sâu vào nhân dân, tư tưởng Mác – Lê-nin, đường lối chính sách của Đảng và quốc tế cộng sản được phổ biến tuyên truyền sâu rộng.

- Sách báo của Đảng và của mặt trận dân chủ có tác dụng lớn...

- Bồi dưỡng một đội ngũ cán bộ đông đảo có nhiều kinh nghiệm đấu tranh, tuyên truyền.

- Là cuộc tổng diễn tập thứ hai của Đảng.

Câu 3: (1 điểm)

Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập...:

- Theo chỉ thị của chủ tịch Hồ Chí Minh đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập vào ngày 22/12/1944.
- Nhằm phát động một phong trào đấu tranh chính trị và quân sự để thúc đẩy quá trình cách mạng tiến lên mạnh mẽ hơn nữa.



Đề 25

Câu 1: (2,5 điểm)

Thành tựu của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật:

- Về khoa học cơ bản con người có nhiều phát minh to lớn trong toán học, vật lý, hóa học, sinh học...
- Công cụ sản xuất mới: máy tính điện tử, máy tự động, hệ thống máy tự động...
- Nguồn năng lượng mới: năng lượng nguyên tử, mặt trời, gió, thủy triều...
- Vật liệu mới: các loại chất dẻo, đặc biệt là chất dẻo Pô-li-me...
- Cuộc *cách mạng xanh* trong nông nghiệp với nhiều biện pháp, lai tạo giống mới, chống sâu bệnh... đã giải quyết được nạn đói ăn, thiếu mặc...
- Giao thông vận tải và thông tin liên lạc: những loại máy bay siêu âm khổng lồ, những tàu hỏa tốc độ cao, những phương tiện phát sóng vô tuyến hiện đại qua hệ thống vệ tinh nhân tạo.
- Chinh phục vũ trụ: phóng thành công vệ tinh nhân tạo đầu tiên của trái đất, con người bay vào vũ trụ (1969), đặt chân lên mặt trăng (1969).

Câu 2: (1,5 điểm)

Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 3/2/1930:

- Ngày 3/2/1930 tại Cửu Long (Hương Cảng - Trung Quốc) Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.
- Nguyễn Ái Quốc thay mặt Quốc tế Cộng sản chủ trì hội nghị. Hội nghị nhất trí tán thành thống nhất các tổ chức cộng sản để thành lập một Đảng duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị thông qua chính cương vắn tắt, sách lược vắn tắt, điều lệ vắn tắt của Đảng do Nguyễn Ái Quốc dự thảo.

Câu 3: (2 điểm)

Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước diễn ra:

- Từ 14/8 đến 18/8/1945 nhiều xã, huyện thuộc một số tỉnh chớp thời cơ nổi dậy giành chính quyền. *Bốn tỉnh lỵ giành được* chính quyền sớm nhất là: Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.
- *Huế giành được chính quyền ngày 23/8/1945.*
- Sài Gòn giành được chính quyền ngày 25/8/1945.
- Ngày 2/9/1945, tại quảng trường Ba Đình, trước hàng vạn đồng bào Hà Nội, chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt chính phủ lâm thời trịnh trọng đọc *Bản tuyên ngôn độc lập*, tuyên bố sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.



Đề 26

Câu 1: (2 điểm)

Ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945:

a) Ý nghĩa lịch sử:

- Trong nước:
  + Phá tan hai tầng xiềng xích nô lệ của thực dân Pháp kéo dài hơn 80 năm và của phát xít Nhật
  + Lật nhào chế độ quân chủ chuyên chế tồn tại ngót ngàn năm, đưa Việt Nam từ một nước thuộc địa trở thành một nước độc lập dưới chế độ dân chủ cộng hòa. Đưa nhân dân ta từ địa vị nô lệ thành người dân độc lập, tự do, làm chủ nước nhà.
  + Mở ra một kỷ nguyên mới độc lập dân tộc gắn liền với CNXH.
- Thế giới:
  + Ảnh hưởng trực tiếp điến phong trào chống đế quốc, thực dân ở Lào và Camp-pu-chia.
  + Cổ vũ mạnh mẽ tinh thần đấu tranh của nhân dân các nước thuộc địa trên thế giới, đặc biệt là nhân dân châu Á và châu Phi.

b) Nguyên nhân thắng lợi:

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Dân tộc Việt Nam có truyền thống yêu nước...

+ Có khối liên minh công nông vững chắc, tập hợp được mọi lực lượng yêu nước trong một mặt trận thống nhất rộng rãi, kết hợp đấu tranh chính trị với vũ trang...

- Nguyên nhân khách quan:

+ Phát xít Nhật, Đức bị Hồng quân Liên Xô và đồng minh đánh bại

+ Đế quốc Pháp bị thiệt hại nặng, rồi bị phát xít Nhật hất cẳng ở Đông Dương.

Câu 2: (2,5 điểm)

Những điểm nổi bật về tình hình nước ta sau Cách mạng Tháng Tám 1945:

- Chính trị: Sau tổng khởi nghĩa tháng Tám quân đội các nước trong phe đồng minh kéo vào nước ta:

+ Từ vĩ tuyến 16 (Đà Nẵng) trở ra Bắc, 20 vạn quân Tưởng chiếm đóng

+ Từ vĩ tuyến 16 trở vào Nam, quân Anh mở đường giúp quân Pháp quay trở lại xâm lược.

- Kinh tế: Nạn đói liên tiếp xảy ra. Nạn lụt tháng 8/1945 làm vỡ đê 9 tỉnh Bắc bộ. Nạn hạn hán kéo dài kéo làm 50% ruộng đất không thể cày cấy được. Sản xuất công nghiệp đình đốn, hàng hóa khan hiếm, giá cả đắt đỏ.

- Tài chính: Ngân sách Nhà nước hầu như trống rỗng.

- Văn hóa - xã hội: hơn 90% dân số không biết chữ, các tệ nạn xã hội tràn lan.

Câu 3: (1,5 điểm)

Tóm tắt diễn biến, kết quả chiến dịch Biên Giới Thu - Đông 1950:

a) Diễn biến:

- Sáng 16/9/1950 quân ta đánh vào Đông Khê. Sáng 18/9/1950 Đông Khê bị tiêu diệt, Thất Khê bị uy hiếp, thị xã Cao Bằng bị cô lập, hệ thống phòng ngự của địch trên đường số 4 bị lung lay.

- Ngày 22/10/1950 địch phải rút hết khỏi đường số 4...

b) Kết quả:

Loại khỏi vòng chiến đấu hơn 8.000 tên địch, giải phóng vùng biên giới Việt - Trung dài 750km từ Cao Bằng đến Đình Lập, với 35 vạn dân.



Đề 27

Câu 1: (3 điểm)

Tóm tắt diễn biến, kết quả ý nghĩa của chiến dịch Việt Bắc 1947:

a) Diễn biến:

- Ngày 7/10/1947, Pháp cho quân nhảy dù xuống Bắc Cạn, Chợ Mới, Chợ Đồn. Đường bộ từ Lạng Sơn đánh lên Cao Bằng theo đường số 4... Bao vây phía Đông và phía Bắc căn cứ địa Việt Bắc.

- Ngày 9/10/1947, Một tinh đoàn hỗn hợp bộ binh và lính thủy ngược sông Hồng, sông Lô và sông Gâm lên thị xã Tuyên Quang, Chiêm Hóa, Đài Thị - Tuyên Quang bao vây phía Tây Việt Bắc.

- Ta bao vây cô lập quân dù, chặn đánh nhiều trận trên đường số 4, phục kích trên đường Bản Sao - đèo Bông Lau ngày 30/10/1947. Hướng tây chặn đánh nhiều trận trên sông Lô. Ở Đoan Hùng (24/10/1947), Tuyên Quang (10/11/1947). Ngày 19/12/1947 Pháp rút khỏi Việt Bắc.

b) Kết quả:

Loại khỏi vòng chiến đấu 6.000 tên địch, bắn rơi 16 máy bay, bắn chìm 11 tài chiến... cơ quan đầu não kháng chiến được bảo toàn...

c) Ý nghĩa:

Âm mưu muốn kết thúc chiến tranh của địch bị thất bại hoàn toàn. Lực lượng so sánh giữa ta và địch đã thay đổi theo chiều hướng có lợi cho ta.

Câu 2: (1 điểm)

Nội dung của kế hoạch Na-va:

- Bước 1: Thu - Đông 1953 và Xuân 1954 giữ thế phòng thủ chiến lược trên chiến trường miền Bắc... *bình định* miền Trung và miền Nam Đông Dương.

- Bước 2: Thu - Đông 1954 chuyển lực lượng ra chiến trường miền Bắc, thực hiện tiến công chiến lược, giành thắng lợi quân sự quyết định *kết thúc chiến tranh*.

Câu 3: (2 điểm)

Ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954):

- Chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp, đồng thời chấm dứt ách thống trị của thực dân Pháp trong gần một thế kỷ trên đất nước ta.
- Miền Bắc nước ta được giải phóng, chuyển sang giai đoạn cách mạng XHCN, tạo cơ sở để nhân dân ta giải phóng miền Nam thống nhất tổ quốc.
- Giáng một đòn nặng nề vào chủ nghĩa đế quốc.
- Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới (các nước châu Á, châu Phi và Mỹ La-tinh).



Đề 28

Câu 1: (3 điểm)

Đảng và chính phủ đã tiến hành những biện pháp để giải quyết giặc đói, giặc dốt và tài chính:

- Giải quyết giặc đói: Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi cả nước lập các hũ gạo cứu đói, không dùng gạo, ngô để nấu rượu, tổ chức *ngày đồng tâm* để có thêm gạo cứu đói. Cả nước tích cực tăng gia sản xuất... Tịch thu ruộng đất của đế quốc, việt gian chia cho nông dân nghèo. Chia lại ruộng đất, giảm tô, bãi bỏ thuế thân và các loại thuế vô lý khác...

⇒ Nạn đói được đẩy lùi.

- Diệt giặc dốt: Ngày 8/9/1945 chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh thành lập cơ quan bình dân học vụ và kêu gọi toàn dân tham gia phong trào xóa nạn mù chữ. Các cấp học đều phát triển mạnh. Nội dung và phương pháp giáo dục được đổi mới.
- Tài chính: Chính phủ kêu gọi tinh thần tự nguyện đóng góp của nhân dân. Đồng bào cả nước hăng hái đóng góp tiền của vàng bạc. Ngày 31/1/1945 chính phủ ra sắc lệnh phát hành tiền Việt

Nam và 23/11/1946 quốc hội quyết định cho lưu hành tiền Việt Nam trong cả nước.

Câu 2: (3 điểm)

Diễn biến, kết quả và ý nghĩa chiến dịch Biên Giới 1950:

- Diễn biến: Sáng 16/9/1950 quân ta đánh vào Đông Khê. Sáng 18/9/1950 Đông Khê bị tiêu diệt, Thất Khê bị uy hiếp, thị xã Cao Bằng bị cô lập, hệ thống phòng ngự của địch trên đường số 4 bị lung lay. Ngày 22/10/1950 địch phải rút hết khỏi đường số 4, quân ở Thất Khê được lệnh đánh Đông Khê để đón cánh quân từ Cao Bằng xuống rồi cùng rút về xuôi.
- Kết quả: Loại khỏi vòng chiến đấu hơn 8.000 tên địch, giải phóng vùng biên giới Việt - Trung dài 750km với 35 vạn dân.
- Ý nghĩa:
  + Là thất bại lớn của địch cả về quân sự lẫn chính trị, đẩy địch vào thế phòng ngự, lúng túng
  + Đánh dấu sự chuyển biến lớn trong cục diện chiến tranh. Ta giành quyền chủ động trên chiến trường chính.



Đề 29

Câu 1: (3 điểm)

Những thắng lợi về quân sự của ta sau thắng lợi Biên Giới Thu - Đông 1950:

- Đông - Xuân 1950-1951 quân ta mở ba chiến dịch lớn: chiến dịch Trung du, chiến dịch đường số 18 và chiến dịch Hà Nam Ninh. Ta đã loại khỏi vòng chiến đấu hơn 1 vạn địch, tiêu diệt nhiều cứ điểm quan trọng của chúng.
- Từ ngày 9 đến 14/11/1951 địch tập trung 20 tiểu đoàn bộ binh có pháo, cơ giới, máy bay phối hợp đánh chiếm Hòa Bình... Ta vừa cho quân bao vây truy kích tiêu diệt địch trên mặt trận Hòa Bình, vừa đẩy mạnh chống phá kế hoạch bình định đồng bằng Bắc bộ của chúng, thúc đẩy chiến tranh du kích... Địch phải rút khỏi Hòa Bình ngày 23/2/1952.
- Ngày 14/10/1952 quân ta tiến công địch ở Nghĩa Lộ, tiếp đó

dánh vào Lai Châu, Sơn La và Yên Bái. Sau hai tháng ta giải phóng toàn tỉnh Nghĩa Lộ, hầu hết tỉnh Sơn La (trừ Nà Sản), *bốn huyện thuộc Lai Châu, hai huyện thuộc Yên Bái với 25 vạn* dân...

- Ngày *8/4/1953* phối hợp với quân dân Lào mở chiến dịch Thượng Lào. Sau gần một tháng giải phóng tỉnh Sầm Nưa, một phần tỉnh Xiêng Khoảng và tỉnh Phong-xa-lì với 30 vạn dân...

Câu 2: (1,5 điểm)

Nội dung Hiệp định sơ bộ ngày 6/3/1946:

- Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một quốc gia tự do có *chính phủ, nghị viện, quân đội* và tài chính riêng, nằm trong khối Liên hiệp Pháp.
- Chính phủ Việt Nam thỏa thuận cho 15.000 quân Pháp vào miền Bắc thay thế quân Tưởng làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật, số quân này sẽ rút trong thời hạn 5 năm.
- Hai bên thực hiện ngừng bắn ngay ở Nam Bộ, tạo không khí thuận lợi cho việc mở cuộc đàm phán chính thức ở Pa-ri.

Câu 3: (1,5 điểm)

Ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954):

- Chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp, đồng thời chấm dứt ách thống trị của thực dân Pháp trong gần một thế kỷ trên đất nước ta.
- Miền Bắc nước ta được giải phóng, chuyển sang giai đoạn cách mạng XHCN, tạo cơ sở để nhân dân ta giải phóng miền Nam thống nhất tổ quốc.
- Giáng một đòn nặng nề vào chủ nghĩa đế quốc.
- Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới (các nước châu Á, châu Phi và Mỹ La-tinh).



Đề 30

Câu 1: (3 điểm)

Tóm tắt diễn biến, kết quả ý nghĩa của chiến dịch Việt Bắc 1947:

a) Diễn biến:

- Ngày 7/10/1947, Pháp cho quân nhảy dù xuống Bắc Cạn, Chợ Mới, Chợ Đồn. Đường bộ từ Lạng Sơn đánh lên Cao Bằng theo đường số 4... Bao vây phía Đông và phía Bắc căn cứ địa Việt Bắc.
- Ngày 9/10/1947, Một tinh đoàn hỗn hợp bộ binh và lính thủy ngược sông Hồng, sông Lô và sông Gâm lên thị xã Tuyên Quang, Chiêm Hóa, Đài Thị - Tuyên Quang bao vây phía Tây Việt Bắc.
- Ta bao vây cô lập quân dù, chặn đánh nhiều trận trên đường số 4, phục kích trên đường Bản Sao - đèo Bông Lau ngày 30/10/1947. Hướng tây chặn đánh nhiều trận trên sông Lô. Ở Đoan Hùng (24/10/1947), Tuyên Quang (10/11/1947). Ngày 19/12/1947 Pháp rút khỏi Việt Bắc.

b) Kết quả:

Loại khỏi vòng chiến đấu 6.000 tên địch, bắn rơi 16 máy bay, bắn chìm 11 tàu chiến... cơ quan đầu não kháng chiến được bảo toàn...

c) Ý nghĩa:

Âm mưu muốn kết thúc chiến tranh của địch bị thất bại hoàn toàn. Lực lượng so sánh giữa ta và địch đã thay đổi theo chiều hướng có lợi cho ta.

Câu 2: (2 điểm)

Hoạt động về chính trị từ 1951 đến 1953:

- Ngày 3/3/1951 Việt minh và Hội Liên Việt họp đại hội đại biểu đã quyết định thống nhất chính thức thành một mặt trận duy nhất là Mặt trận liên hiệp quốc dân Việt Nam (gọi tắt là Liên Việt). Đảng Lao động Việt Nam chính thức ra mắt trước đại biểu nhân dân tham dự.
- Ngày 11/3/1951, Mặt trận Liên Việt, Mặt trận Khơ-me và Mặt trận Lào họp hội nghị đại biểu, thành lập *Liên minh nhân dân Việt - Miên - Lào* trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng, tôn trọng chủ quyền của nhau.

Câu 3: (1 điểm)

Nội dung của kế hoạch Na-va:

- Bước 1: Trong Thu - Đông 1953 và Xuân 1954 giữ thế phòng

thủ chiến lược trên chiến trường miền Bắc, thực hiện tiến công chiến lược để *bình định* miền Trung và miền Nam Đông Dương.

- Bước 2: Thu - Đông 1954, chuyển lực lượng ra chiến trường miền Bắc, thực hiện tiến công chiến lược, giành thắng lợi quân sự quyết định *kết thúc chiến tranh*.



Đề 31

Câu 1: (3,5 điểm)

Những thành tựu trong cải tạo quan hệ sản xuất, phát triển kinh tế, văn hóa miền Bắc (1958-1960):

- Cải tạo sản xuất:
- Cuối 1960 miền Bắc có hơn 85% hộ nông dân với 68% ruộng đất vào Hợp tác xã nông nghiệp, có 87,9% thợ thủ công và 45% người buôn bán nhỏ vào hợp tác xã...
- Đối với tư sản dân tộc: cuối 1960 có hơn 97% số hộ tư sản được cải tạo đã vào công tư hợp doanh.
- Kết quả: xóa bỏ chế độ người bóc lột người, có tác dụng thúc đẩy sản xuất phát triển, nhất là trong điều kiện chiến tranh, hợp tác xã đã đảm bảo cho nhân dân lao động những điều kiện vật chất tinh thần cho những người ra đi chiến đấu và phục vụ chiến đấu.
- Kinh tế - văn hóa:
- Xây dựng thêm nhiều nhà máy, xí nghiệp, nông trường. Nhà máy gang thép Thái Nguyên là cơ sở luyện kim đầu tiên ở miền Bắc. Cuối 1960 miền Bắc có 172 cơ sở sản xuất công nghiệp lớn do trung ương quản lý, 500 cơ sở do địa phương quản lý.
- Cuối 1960 miền Bắc căn bản đã xóa nạn mù chữ ở miền xuôi cho những người dưới 50 tuổi. Hệ thống giáo dục được hoàn chỉnh và mở rộng, số học sinh tăng 81% so với năm 1957. Có 9 trường Đại học hơn 11.000 sinh viên. Cơ sở y tế tăng hơn 11 lần năm 1955.

Câu 2: (2,5 điểm)

Diễn biến, kết quả cuộc tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu thân 1968:

a) Diễn biến:

Đêm 30 rạng 31/1/1968 quân ta tiến công và nổi dậy vào hầu hết các đô thị diễn ra qua ba đợt: từ ngày 30/1 đến 25/2/1968; tháng 5 và 6; tháng 8 và 9 năm 1968. Tấn công và nổi dậy ở 37 trong số 44 tỉnh, 5 trong số 6 đô thị lớn, 64 trong số 242 quận lỵ ở hầu hết các *ấp chiến lược*, các vùng nông thôn. Tại Sài Gòn ta tấn công tòa Đại sứ, dinh Độc lập, Bộ tổng tham mưu quân đội Sài Gòn, đài phát thanh, sân bay Tân Sơn Nhất...

b) Kết quả:

Làm lung lay ý chí xâm lược quân Mỹ, buộc Mỹ phải tuyên bố *phi Mỹ hóa* chiến tranh xâm lược (tức thừa nhận thất bại) của *chiến tranh cục bộ*, chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc, chịu đàm phán ở Pa-ri để bàn về chấm dứt chiến tranh xâm lược.



Đề 32

Câu 1: (4 điểm)

Phong trào *Đồng khởi* diễn ra trong hoàn cảnh nào? Diễn biến, kết quả, ý nghĩa của phong trào *Đồng khởi* 1959-1960:

a) Hoàn cảnh diễn ra phong trào *Đồng khởi* 1959-1960:

- Mỹ - Diệm tăng cường mở chiến dịch *tố cộng, diệt cộng*, tăng cường khủng bố đàn áp. Ra sắc lệnh *đặt cộng sản ngoài vòng pháp luật*, thực hiện đạo luật 10/59...
- Những chính sách khủng bố tàn bạo của chính quyền Diệm làm nảy sinh nhiều mâu thuẫn trong hàng ngũ chính quyền và quân đội Sài Gòn.
- Hội nghị trung ương lần thứ 15 của Đảng (đầu 1959)...

b) Diễn biến, kết quả, ý nghĩa của phong trào *Đồng khởi* 1959-1960:

- Diễn biến, kết quả:

+ Tháng 2/1959 quần chúng Bắc Ái - Ninh Thuận nổi dậy

+ Tháng 8/1959 nhân dân huyện Trà Bồng - Quảng Ngãi nổi dậy và lan khắp miền Nam

+ Ngày 17/11/1960 dưới sự lãnh đạo của tỉnh ủy Bến Tre, nhân dân huyện Mỏ Cày với các loại vũ khí có trong tay đồng loạt nổi dậy đánh đồn bót, diệt ác ôn, giải tán chính quyền địch ở nhiều thôn xã. Ủy ban nhân dân tự quản được thành lập, lực lượng vũ trang nhân dân ra đời và phát triển. Ruộng đất của địa chủ cường hào bị tịch thu đem chia cho dân nghèo. Phong trào lan rộng khắp Nam Bộ, Tây Nguyên và một số nơi ở Trung Trung bộ.

- Ý nghĩa:

+ Giáng một đòn nặng nề vào chính sách thực dân của Mỹ ở miền Nam, gây tác động mạnh, làm lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm

+ Đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng Việt Nam, chuyển cách mạng từ thế gìn giữ sang thế tiến công. Từ khí thế đó, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời (20/12/1960).

Câu 2: (2 điểm)

Nội dung và ý nghĩa của đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ ba của Đảng (1960):

- Miền Bắc tiến hành cách mạng XHCN.
- Miền Nam đẩy mạnh cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân, thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.
- Đề ra đường lối chung của cả thời kỳ quá độ lên XHCN... Bầu Ban chấp hành trung ương và Bộ chính trị của Đảng do Hồ Chí Minh làm chủ tịch và Lê Duẩn làm bí thư thứ nhất.
- Ý nghĩa: Là *nguồn sáng mới, lực lượng mới cho toàn Đảng và toàn dân ta. Xây dựng thắng lợi CNXH ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà ở miền Nam* .

Đề 33

Câu 1: (3 điểm)

Những thành tựu của miền Bắc trong việc thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1961-1965):

- Công nghiệp: công nghiệp quốc doanh chiếm tỉ trọng 93% trong tổng giá trị sản lượng công nghiệp toàn miền Bắc, giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân, ở địa phương hàng trăm xí nghiệp được xây dựng...
- Nông nghiệp: tỉ lệ sử dụng cơ giới hóa tăng. Diện tích nước tưới được mở rộng, nhiều hợp tác xã đạt 5 tấn thóc trên 1 héc-ta. Trên 90% hộ nông dân vào hợp tác xã, trong đó 50% hộ vào hợp tác xã bậc cao.
- Thương nghiệp: chiếm lĩnh được thị trường, góp phần vào phát triển kinh tế, củng cố quan hệ sản xuất, ổn định đời sống nhân dân.
- Giao thông vận tải: các mạng lưới đường sắt, đường bộ, đường sông, đường biển được xây dựng, củng cố hoàn thiện.
- Các ngành văn hóa, giáo dục, y tế có bước phát triển và tiến bộ đáng kể...:

+ Văn hóa tư tưởng: xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa đặc biệt coi trọng

+ Giáo dục: số học sinh phổ thông tăng từ 1,9 triệu lên 2,7 triệu; số sinh viên đại học tăng từ 17.000 lên 27.000

+ Ngành y tế mở rộng mạng lưới đến tận huyện xã.

Câu 2: (3 điểm)

Nội dung cơ bản và ý nghĩa lịch sử của Hiệp định Pa-ri:

- Nội dung cơ bản của Hiệp định Pa-ri:

- Hoa Kỳ và các nước cam kết tôn trọng độc lập chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.
- Hoa Kỳ rút hết quân đội của mình và đồng minh, hủy bỏ các căn cứ quân sự Mỹ, cam kết không dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam.
- Nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị của họ thông qua tổng tuyển cử tự do, không có sự can thiệp của nước ngoài.

- Các bên thừa nhận thực tế của miền Nam Việt Nam có hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát và ba lực lượng chính trị.
- Các bên ngừng bắn tại chỗ, trao trả cho nhau tù binh và dân thường bị bắt.
- Hoa Kỳ cam kết góp phần vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh ở Việt Nam và Đông Dương.
- Ý nghĩa: Là thắng lợi lịch sử quan trọng tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam.



Đề 34

Câu 1: (3,5 điểm)

Hoàn cảnh diễn ra Hiệp định Pa-ri. Nội dung cơ bản và ý nghĩa lịch sử của hiệp định:

- Hoàn cảnh:

Đang diễn ra cuộc thương lượng chính thức. Hội nghị bốn bên Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Hoa Kỳ và Việt Nam cộng hòa. Lập trường của ta và Mỹ trái ngược nhau làm tình hình càng căng thẳng. Mỹ tiếp tục mở cuộc tập kích bằng không quân B.52 vào Hà Nội - Hải Phòng trong 12 ngày đêm, nhưng Mỹ đã thất bại (cuối 1972).

- Nội dung cơ bản và ý nghĩa lịch sử của Hiệp định Pa-ri:
- Hoa Kỳ và các nước cam kết tôn trọng độc lập chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.
- Hoa Kỳ rút hết quân đội của mình và đồng minh, hủy bỏ các căn cứ quân sự Mỹ, cam kết không dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam.
- Nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị của họ thông qua tổng tuyển cử tự do, không có sự can thiệp của nước ngoài.
- Các bên thừa nhận thực tế của miền Nam Việt Nam có hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát và ba lực lượng chính trị.
- Các bên ngừng bắn tại chỗ, trao trả cho nhau tù binh và dân thường bị bắt.

- Hoa Kỳ cam kết góp phần vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh ở Việt Nam và Đông Dương.
- Ý nghĩa: Là thắng lợi lịch sử quan trọng tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Câu 2: (2,5 điểm)

Ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975):

a) Ý nghĩa lịch sử:

- Đối với trong nước: kết thúc 21 năm chiến đấu chống Mỹ và 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc bảo vệ tổ quốc từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945. Chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc và chế độ phong kiến ở nước ta. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc thống nhất đất nước. Mở ra kỷ nguyên mới của lịch sử dân tộc. Kỷ nguyên độc lập thống nhất đi lên CNXH.
- Đối với thế giới: tác động mạnh đến tình hình nước Mỹ và thế giới, là nguồn cổ vũ to lớn đối với phong trào cách mạng thế giới nhất là đối với phong trào giải phóng dân tộc.

b) Nguyên nhân thắng lợi:

- Sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng với đường lối chính trị, quân sự độc lập tự chủ... Cách mạng XHCN ở miền Bắc và cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân ở miền Nam.
- Nhân dân ta ở hai miền giàu lòng yêu nước, lao động cần cù, chiến đấu dũng cảm vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, xây dựng bảo vệ miền Bắc, thống nhất nước nhà.
- Hậu phương miền Bắc không ngừng lớn mạnh...
- Có sự phối hợp chiến đấu, đoàn kết giúp đỡ nhau trong đấu tranh chống kẻ thu chung của ba dân tộc ở Đông Dương.
- Sự đồng tình ủng hộ giúp đỡ to lớn của các lực lượng cách mạng, hòa bình dân chủ trên thế giới nhất là của Liên Xô, Trung Quốc và các nước XHCN khác.



Đề 35

Câu 1: (3 điểm)

Miền Bắc đã đạt được những thành tựu... (1954-1957):

- Nông nghiệp: năm 1957 sản lượng nông nghiệp tăng vượt mức trước chiến tranh thế giới thứ hai, giải quyết được nạn đói.

- Công nghiệp: xây dựng và mở rộng thêm nhiều nhà máy, xí nghiệp. Cuối 1957 miền Bắc có tất cả 97 nhà máy, xí nghiệp do Nhà nước quản lý.
- Thủ công nghiệp: sản xuất được nhiều mặt hàng, giải quyết phần nào việc làm cho người lao động. Cuối 1957 số thợ thủ công miền Bắc tăng gấp đôi trước chiến tranh thế giới thứ hai.
- Thương nghiệp: mở rộng hệ thống mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán, hoạt động ngoại thương dần dần tập trung vào tay nhà nước. Cuối 1957 miền Bắc đặt quan hệ buôn bán với 27 nước.
- Giao thông vận tải: khôi phục gần 700km đường sắt bị phá, sửa chữa, làm mới hàng nghìn km đường ô-tô, xây dựng mở rộng thêm nhiều bến cảng (Hải Phòng, Hòn Gai, Cẩm Phả, Bến Thủy). Đường hàng không dân dụng quốc tế được khai thông.

Câu 2: (2 điểm)

Chiến lược *chiến tranh cục bộ* và *chiến tranh đặc biệt* của Mỹ ở miền Nam có điểm giống và khác nhau:

- Giống nhau: mở rộng xâm lược nhằm kết thúc chiến tranh nhanh chóng.
- Khác nhau:

Chiến tranh đặc biệt	Chiến tranh cục bộ
+ Thời gian: 1961-1965	+ Thời gian: 1965-1968
+ Được tiến hành bằng quân đội tay sai do *cố vấn* Mỹ chỉ huy, dựa vào vũ khí, trang bị kỹ thuật, phương tiện chiến tranh của Mỹ	+ Được tiến hành bằng lực lượng quân đội Mỹ, quân đồng minh, quân đội Sài Gòn (quân Mỹ chiếm số đông)
+ Thủ đoạn: gom dân, lập ấp chiến lược tách dân khỏi cách mạng... Tiến hành phá hoại miền Bắc, phong tỏa biên giới, vùng biển...	+ Thủ đoạn: mở các cuộc phản công lớn để *tìm diệt, bình định* ⇒ kết thúc chiến tranh.

Câu 3: (1 điểm)

Ta quyết định đề ra kế hoạch giải phóng miền Nam vì:

- Cuối năm 1974 đầu 1975, trong tình hình so sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi mau lẹ có lợi cho cách mạng.
- Ngụy quyền Sài Gòn suy yếu lâm vào khủng hoảng toàn diện, sâu sắc.
- Khả năng can thiệp của Mỹ vào miền Nam là rất ít.



Đề 36

Câu 1: (3 điểm)

Đế quốc Mỹ đánh phá miền Bắc... Miền Bắc đã đạt được những thành tích...:

a) Đế quốc Mỹ đánh phá miền Bắc:

- Ngày 5/8/1964 Mỹ cho máy bay ném bom bắn phá một số nơi ở miền Bắc như cửa sông Gianh (Quảng Bình), Vinh - Bến Thủy (Nghệ An), Lạc Trường (Thanh Hóa), thị xã Hòn Gai, đảo Cồn Cỏ... Chính thức gây ra cuộc chiến tranh không quân và hải quân phá hoại miền Bắc (lần thứ nhất). Âm mưu phá tiềm lực kinh tế, quốc phòng, phá công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc, ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc vào miền Nam, uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí chống Mỹ của nhân dân ta ở cả hai miền đất nước.

b) Miền Bắc đã đạt được những thành tích trong sản xuất:

- Nông nghiệp: diện tích đất được mở rộng, sản xuất lao động không ngừng tăng lên, nhiều hợp tác xã đạt *ba mục tiêu*. Năm 1965 miền Bắc có 7 huyện, 640 hợp tác xã đạt mục tiêu 5 tấn thóc trên 1 héc-ta trong hai vụ. Năm 1967 tăng lên 30 huyện là 2.485 hợp tác xã.
- Công nghiệp:
  + Sơ tán kịp thời các cơ sở công nghiệp lớn và đưa vào sản xuất, đáp ứng nhu cầu thiết yếu nhất của chiến đấu và đời sống. Công nghiệp địa phương và công nghiệp quốc phòng đều phát triển. Mỗi tỉnh trở thành một đơn vị kinh tế tương đối hoàn chỉnh.
  + Giao thông vận tải đảm bảo thường xuyên thông suốt, bảo đảm yêu cầu phục vụ chiến đấu, sản xuất và đời sống.

Câu 2: (3 điểm)

Tóm tắt diễn biến, kết quả của cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975:

a) Chiến dịch Tây Nguyên:

Ngày 10/3/1975 ta đánh vào cơ quan đầu não của địch ở Buôn Ma Thuột. Sáng 11/3/1975 chiếm được Buôn Ma Thuột. Ngày 14/3 địch rút khỏi Tây Nguyên... Ngày 24/3/1975 giải phóng toàn bộ Tây Nguyên rộng lớn với 60 vạn dân.

b) Chiến dịch Huế - Đà Nẵng:

Ngày 21/3/1975 quân ta đánh thẳng vào căn cứ địch, chặn đường rút chạy của chúng và bao vây địch trong thành phố Huế. 10 giờ 30 phút ngày 25/3 ta tiến vào cố đô Huế. Ngày 26/3 giải phóng toàn thành phố và toàn tỉnh Thừa Thiên. Ngày 29/3 giải phóng Đà Nẵng.

c) Chiến dịch Hồ Chí Minh:

Ngày 16/4 phá vỡ tuyến phòng thủ Phan Rang. Ngày 21/4 giải phóng Xuân Lộc. Ngày 21/4 Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố từ chức tổng thống. 17 giờ ngày 26/4 ta được lệnh nổ súng mở đầu chiến dịch theo năm hướng tiến vào trung tâm Sài Gòn... 10 giờ 45 phút xe tăng của ta tiến thẳng vào dinh Độc lập. 11 giờ 30 phút ngày 30/4 cờ cách mạng tung bay trên nóc phủ tổng thống, Sài Gòn hoàn toàn giải phóng. Thừa thắng ta tiến công và nổi dậy giải phóng các tỉnh phía Nam.

d) Kết quả:

- Bắt sống toàn bộ chính phủ trung ương Sài Gòn. Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng không điều kiện.
- Cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân 1975 kết thúc thắng lợi.



Đề 37

Câu 1: (3 điểm)

Nội dung cơ bản và ý nghĩa lịch sử của Hiệp định Pa-ri:

• Nội dung cơ bản của Hiệp định Pa-ri:

- Hoa Kỳ và các nước cam kết tôn trọng độc lập chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

- Hoa Kỳ rút hết quân đội của mình và đồng minh, hủy bỏ các căn cứ quân sự Mỹ, cam kết không dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam.
- Nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị của họ thông qua tổng tuyển cử tự do, không có sự can thiệp của nước ngoài.
- Các bên thừa nhận thực tế của miền Nam Việt Nam có hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát và ba lực lượng chính trị.
- Các bên ngừng bắn tại chỗ, trao trả cho nhau tù binh và dân thường bị bắt.
- Hoa Kỳ cam kết góp phần vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh ở Việt Nam và Đông Dương.

• Ý nghĩa: Là thắng lợi lịch sử quan trọng tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Câu 2: (3 điểm)

Ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975):

a) Ý nghĩa lịch sử:

- Đối với trong nước: kết thúc 21 năm chiến đấu chống Mỹ và 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc bảo vệ tổ quốc từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945. Chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc và chế độ phong kiến ở nước ta. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc thống nhất đất nước. Mở ra kỷ nguyên mới của lịch sử dân tộc. Kỷ nguyên độc lập thống nhất đi lên CNXH.
- Đối với thế giới: tác động mạnh đến tình hình nước Mỹ và thế giới, là nguồn cổ vũ to lớn đối với phong trào cách mạng thế giới nhất là đối với phong trào giải phóng dân tộc.

b) Nguyên nhân thắng lợi:

- Sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng với đường lối chính trị, quân sự độc lập tự chủ... Cách mạng XHCN ở miền Bắc và cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân ở miền Nam.
- Nhân dân ta ở hai miền giàu lòng yêu nước, lao động cần cù, chiến đấu dũng cảm vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, xây dựng bảo vệ miền Bắc, thống nhất nước nhà.
- Hậu phương miền Bắc không ngừng lớn mạnh...

- Có sự phối hợp chiến đấu, đoàn kết giúp đỡ nhau trong đấu tranh chống kẻ thù chung của ba dân tộc ở Đông Dương.
- Sự đồng tình ủng hộ giúp đỡ to lớn của các lực lượng cách mạng, hòa bình dân chủ trên thế giới nhất là của Liên Xô, Trung Quốc và các nước XHCN khác.



Đề 38

Câu 1: (3,5 điểm)

Âm mưu và thủ đoạn của Mỹ trong chiến lược *chiến tranh đặc biệt* (1961-1965). Quân dân miền Nam chống *chiến tranh đặc biệt* của Mỹ...:

a) Âm mưu và thủ đoạn của Mỹ trong chiến lược *chiến tranh đặc biệt* (1961-1965):

- Âm mưu: tiến hành *chiến tranh đặc biệt* một chiến lược chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mỹ, được tiến hành bằng quân đội tay sai do *cố vấn* Mỹ chỉ huy, dựa vào vũ khí, trang bị kỹ thuật, phương tiện chiến tranh của Mỹ.
- Thủ đoạn: mở các cuộc càn quét tiêu diệt lực lượng cách mạng, gom dân, lập ấp chiến lược, đẩy lực lượng cách mạng khỏi dân chúng tiến tới nắm dân, *bình định* miền Nam. Mặt khác, Mỹ và chính quyền Sài Gòn tiến hành phá hoại miền Bắc. Phong tỏa biên giới, vùng biển, nhằm ngăn chặn sự thâm nhập từ ngoài vào miền Nam.

b) Quân dân miền Nam chống *chiến tranh đặc biệt* của Mỹ:

- Năm 1962 ta đã đánh bại nhiều cuộc càn quét của quân đội Sài Gòn vào chiến khu D, căn cứ U Minh, Tây Ninh... Đấu tranh giằng co giữa lập và phá ấp chiến lược. Ngày 2/1/1963 chiến thắng Ấp Bắc - Mỹ Tho vang dội...
- Ngày 8/5/1963 cuộc biểu tình của hơn hai vạn tăng ni, Phật tử Huế. Ngày 11/6/1963 Hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu để phản đối Diệm. Ngày 16/6/1963. Ngày 16/6/1963 cuộc biểu tình lớn của 70 vạn quần chúng Sài Gòn... Ngày 2/12/1963 chiến thắng Bình Giã (Bà Rịa). Tháng 12/1964 quân ta giành thắng lợi trong các chiến dịch An Lão (Bình Định), Ba Gia (Quảng Ngãi). Tháng 6/1965 Đồng Xoài (Biên Hòa)...

Câu 2: (2,5 điểm)

Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975):

a) Ý nghĩa lịch sử:

- Đối với trong nước: kết thúc 21 năm chiến đấu chống Mỹ và 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc bảo vệ tổ quốc từ sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc và chế độ phong kiến ở nước ta. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc thống nhất đất nước. Mở ra kỷ nguyên mới của lịch sử dân tộc. Kỷ nguyên độc lập thống nhất đi lên CNXH.
- Đối với thế giới: tác động mạnh đến tình hình nước Mỹ và thế giới, là nguồn cổ vũ to lớn đối với phong trào cách mạng thế giới nhất là đối với phong trào giải phóng dân tộc.

b) Nguyên nhân thắng lợi:

- Sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng với đường lối chính trị, quân sự độc lập tự chủ... Cách mạng XHCN ở miền Bắc và cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân ở miền Nam.
- Nhân dân ta ở hai miền giàu lòng yêu nước, lao động cần cù, chiến đấu dũng cảm vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, xây dựng bảo vệ miền Bắc, thống nhất nước nhà.
- Hậu phương miền Bắc không ngừng lớn mạnh...
- Có sự phối hợp chiến đấu, đoàn kết giúp đỡ nhau trong đấu tranh chống kẻ thu chung của ba dân tộc ở Đông Dương.
- Sự đồng tình ủng hộ giúp đỡ to lớn của các lực lượng cách mạng, hòa bình dân chủ trên thế giới nhất là của Liên Xô, Trung Quốc và các nước XHCN khác.



Đề 39

Câu 1: (2,5 điểm)

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng họp trong hoàn cảnh lịch sử... Nội dung và ý nghĩa của đại hội:

a) Hoàn cảnh:

- Cuộc cách mạng XHCN ở miền Bắc giành thắng lợi to lớn trong việc thực hiện nhiệm vụ cải tạo và phát triển kinh tế.
- Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam đã có bước phát triển nhảy vọt từ *Đồng khởi* (1959-1960).

b) Nội dung: xác định nhiệm vụ cách mạng của từng miền:
- Miền Bắc tiến hành cách mạng XHCN.
- Miền Nam đẩy mạnh cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân, thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.
- Đề ra đường lối chung kể cả thời kỳ quá độ lên CNXH được cụ thể hóa trong kế hoạch 5 năm. Đại hội bầu Ban chấp hành trung ương và Bộ chính trị của Đảng do Hồ Chí Minh là chủ tịch và Lê Duẩn làm bí thư thứ nhất.

c) Ý nghĩa:

Đại hội lần thứ III của Đảng là *nguồn sáng mới, lực lượng mới cho toàn Đảng và toàn dân ta. Xây dựng thắng lợi CNXH ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.*

Câu 2: (3,5 điểm)

Diễn biến, kết quả của cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975:

a) Chiến dịch Tây Nguyên:

Ngày 10/3/1975 ta đánh vào cơ quan đầu não của địch ở Buôn Ma Thuột. Sáng 11/3/1975 chiếm được Buôn Ma Thuột. Ngày 14/3 địch rút khỏi Tây Nguyên... Ngày 24/3/1975 giải phóng toàn bộ Tây Nguyên rộng lớn với 60 vạn dân.

b) Chiến dịch Huế - Đà Nẵng:

Ngày 21/3/1975 quân ta đánh thẳng vào căn cứ địch, chặn đường rút chạy của chúng và bao vây địch trong thành phố Huế. 10 giờ 30 phút ngày 25/3 ta tiến vào cố đô Huế. Ngày 26/3 giải phóng toàn thành phố và toàn tỉnh Thừa Thiên. Ngày 29/3 giải phóng Đà Nẵng.

c) Chiến dịch Hồ Chí Minh:

Ngày 16/4 phá vỡ tuyến phòng thủ Phan Rang. Ngày 21/4 giải phóng Xuân Lộc. Ngày 21/4 Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố từ chức tổng thống. 17 giờ ngày 26/4 ta được lệnh nổ súng mở đầu chiến dịch theo nam hướng tiến vào trung tâm Sài Gòn... 10 giờ 45 phút xe tăng của ta tiến thẳng vào dinh Độc lập. 11 giờ 30 phút ngày 30/4 cờ cách mạng tung bay trên nói phủ tổng thống, Sài Gòn hoàn toàn giải phóng. Thừa thắng ta tiến công và nổi dậy giải phóng các tỉnh phía Nam.

d) Kết quả:
- Bắt sống toàn bộ chính phủ trung ương Sài Gòn. Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng không điều kiện.
- Cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân 1975 kết thúc thắng lợi.



Đề 40

Câu 1: (2 điểm)

Những điểm giống và khác nhau của chiến lược *chiến tranh cục bộ* và *chiến tranh đặc biệt* của Mỹ ở miền Nam:

Chiến lược *chiến tranh cục bộ* và *chiến tranh đặc biệt* của Mỹ ở miền Nam có điểm giống và khác nhau:

- Giống nhau: mở rộng xâm lược nhằm kết thúc chiến tranh nhanh chóng.
- Khác nhau:

Chiến tranh đặc biệt	Chiến tranh cục bộ
+ Thời gian: 1961-1965	+ Thời gian: 1965-1968
+ Được tiến hành bằng quân đội tay sai do *cố vấn* Mỹ chỉ huy, dựa vào vũ khí, trang bị kỹ thuật, phương tiện chiến tranh của Mỹ	+ Được tiến hành bằng lực lượng quân đội Mỹ, quân đồng minh, quân đội Sài Gòn (quân Mỹ chiếm số đông)
+ Thủ đoạn: gom dân, lập ấp chiến lược tách dân khỏi cách mạng... Tiến hành phá hoại miền Bắc, phong tỏa biên giới, vùng biển...	+ Thủ đoạn: mở các cuộc phản công lớn để *tìm diệt, bình định* ⇒ kết thúc chiến tranh.

Câu 2: (4 điểm)

a) Hoàn cảnh:

Đang diễn ra cuộc thương lượng chính thức. Hội nghị bốn bên Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng hòa. Lập trường của ta và Mỹ trái ngược nhau làm tình hình càng thêm căng thẳng. Mỹ tiếp tục mở cuộc tập kích bằng không quân B.52 vào Hà Nội - Hải Phòng trong 12 ngày đêm, (cuối tháng 12/1972) nhưng Mỹ đã thất bại.

b) Nội dung và ý nghĩa Hiệp định Pa-ri 1973:

- Hoa Kỳ và các nước cam kết tôn trọng độc lập chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.
- Hoa Kỳ rút hết quân đội của mình và đồng minh, hủy bỏ các căn cứ quân sự Mỹ, cam kết không dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam.
- Nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị của họ thông qua tổng tuyển cử tự do, không có sự can thiệp của nước ngoài.
- Các bên thừa nhận thực tế của miền Nam Việt Nam có hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát và ba lực lượng chính trị.
- Các bên ngừng bắn tại chỗ, trao trả cho nhau tù binh và dân thường bị bắt.
- Hoa Kỳ cam kết góp phần vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh ở Việt Nam và Đông Dương.

• Ý nghĩa: Là thắng lợi lịch sử quan trọng tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam.



Đề 41

Câu 1: (3 điểm)

Cuộc tiến công chiến lược Đông xuân 1953-1954 đã bước đầu làm phá sản kế hoạch Na-va của Pháp - Mỹ...:

- Ta tập trung đánh vào những nơi sơ hở, quan trọng của địch...
- Phương châm chiến lược của ta là *tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt, đánh chắc thắng.*
- Đầu tháng 12/1953 bộ đội chủ lực ta ở Tây Bắc, tổ chức bao vây uy hiếp địch ở Điện Biên Phủ và một bộ phận tấn công địch, giải phóng toàn tỉnh Lai Châu trừ Điện Biên Phủ. Na-va buộc phải đưa 6 tiểu đoàn cơ động từ đồng bằng Bắc bộ tăng cường cho Điện Biên Phủ.
- Cùng quân dân Lào mở cuộc tấn công địch ở Trung Lào và giải phóng tỉnh Thà-khẹt, bao vây, uy hiếp Sê-nô thành nơi tập trung quân thứ ba của địch. Tháng 2/1954 quân ta mở cuộc tấn công địch ở vùng Bắc Tây Nguyên, giải phóng Kon-tum, buộc Na-va phải điều quân lên cứu nguy. Tháng 1/1954 quân ta phối hợp với quân dân Pa-thét Lào mở cuộc tấn công địch ở Thượng Lào, giải phóng tỉnh Phong-xa-lì, mở rộng vùng giải phóng. Na-va phải tăng cường lực lượng cho Luông-pha-băng...

⇒ Bước đầu làm phá sản kế hoạch Na-va.

Câu 2: (3 điểm)

Hoàn cảnh diễn ra phong trào *Đồng khởi* (1959-1960). Diễn biến, kết quả, ý nghĩa:

a) Hoàn cảnh diễn ra phong trào *Đồng khởi* 1959-1960:

- Mỹ - Diệm tăng cường mở chiến dịch *tố cộng, diệt cộng*, tăng cường khủng bố đàn áp. Ra sắc lệnh *đặt cộng sản ngoài vòng pháp luật*, thực hiện đạo luật 10/59...
- Những chính sách khủng bố tàn bạo của chính quyền Diệm làm nảy sinh nhiều mâu thuẫn trong hàng ngũ chính quyền và quân đội Sài Gòn.
- Hội nghị trung ương lần thứ 15 của Đảng (đầu 1959)...

b) Diễn biến, kết quả, ý nghĩa của phong trào *Đồng khởi* 1959-1960:

- Diễn biến, kết quả:
  + Tháng 2/1959 quần chúng Bắc Ái - Ninh Thuận nổi dậy
  + Tháng 8/1959 nhân dân huyện Trà Bồng - Quảng Ngãi nổi dậy và lan khắp miền Nam

+ Ngày 17/11/1960 dưới sự lãnh đạo của tỉnh ủy Bến Tre, nhân dân huyện Mỏ Cày với các loại vũ khí có trong tay đồng loạt *nổi dậy đánh đồn bót, diệt ác ôn, giải tán chính quyền địch* ở nhiều thôn xã. Ủy ban nhân dân tự quản được thành lập, lực lượng vũ trang nhân dân ra đời và phát triển. Ruộng đất của địa chủ cường hào bị tịch thu đem chia cho dân nghèo. Phong trào lan rộng khắp Nam Bộ, Tây Nguyên và một số nơi ở Trung Trung bộ.

- Ý nghĩa:

+ Giáng một đòn nặng nề vào *chính sách thực dân của Mỹ* ở miền Nam, gây tác động mạnh, làm lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm

+ *Đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng Việt Nam*, chuyển cách mạng từ thế gìn giữ sang thế tiến công. Từ khí thế đó, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời (20/12/1960).



Đề 42

Câu 1: (1 điểm)

Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta là chính nghĩa và có tính nhân dân vì:

- Thực dân Pháp có dã tâm quay trở lại cướp nước ta một lần nữa...
- Cuộc kháng chiến được toàn dân tham gia trên mọi mặt trận chính trị, kinh tế...

Câu 2: (2 điểm)

Âm mưu và hành động của thực dân Pháp trong cuộc tấn công căn cứ địa Việt Bắc:

- Âm mưu: tập hợp những phần tử việt gian, phản động, lập ra mặt trận quốc gia thống nhất, tiến tới thành lập chính phủ bù nhìn trung ương. Mở cuộc tấn công căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc để tiêu diệt quân chủ lực và đầu não kháng chiến của ta.
- Hành động: Pháp huy động 12.000 quân tinh nhuệ tấn công Việt Bắc:

+ *Ngày 7/10/1947 một binh đoàn dù đổ quân xuống Bắc Cạn*, Chợ Mới, Chợ Đồn. Một binh đoàn lính thủy đánh bộ từ Lạng Sơn lên Cao Bằng rồi đánh xuống Bắc Cạn.

+ Ngày 9/10/1947 một binh đoàn hỗn hợp bộ binh và thủy binh ngược sông Hồng, sông Lô và sông Gâm lên thị xã Tuyên Quang, Chiêm Hóa... bao vây căn cứ địa Việt Bắc.

Câu 3: (3 điểm)

Tóm tắt diễn biến, kết quả của cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975:

a) Chiến dịch Tây Nguyên:

Ngày 10/3/1975 ta đánh vào cơ quan đầu não của địch ở Buôn Ma Thuột. Sáng 11/3/1975 chiếm được Buôn Ma Thuột. Ngày 14/3 địch rút khỏi Tây Nguyên... Ngày 24/3/1975 giải phóng toàn bộ Tây Nguyên rộng lớn với 60 vạn dân.

b) Chiến dịch Huế - Đã Nẵng:

Ngày 21/3/1975 quân ta đánh thẳng vào căn cứ địch, chặn đường rút chạy của chúng và bao vây địch trong thành phố Huế. 10 giờ 30 phút ngày 25/3 ta tiến vào cố đô Huế. Ngày 26/3 giải phóng toàn thành phố và toàn tỉnh Thừa Thiên. Ngày 29/3 giải phóng Đà Nẵng.

c) Chiến dịch Hồ Chí Minh:

Ngày 16/4 phá vỡ tuyến phòng thủ Phan Rang. Ngày 21/4 giải phóng Xuân Lộc. Ngày 21/4 Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố từ chức tổng thống. 17 giờ ngày 26/4 ta được lệnh nổ súng mở đầu chiến dịch theo nam hướng tiến vào trung tâm Sài Gòn... 10 giờ 45 phút xe tăng của ta tiến thẳng vào dinh Độc lập. 11 giờ 30 phút ngày 30/4 cờ cách mạng tung bay trên nóc phủ tổng thống, Sài Gòn hoàn toàn giải phóng. Thừa thắng ta tiến công và nổi dậy giải phóng các tỉnh phía Nam.

d) Kết quả:

- Bắt sống toàn bộ chính phủ trung ương Sài Gòn. Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng không điều kiện.
- Cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân 1975 kết thúc thắng lợi.

Đề 43

Câu 1: (3 điểm)

a) Âm mưu của thực dân Pháp ở Đông Dương sau thất bại trong cuộc tấn công Việt Bắc - Thu đông 1947:

- Tăng cường thực hiện chính sách *dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh* nhằm chống lại cuộc kháng chiến lâu dài, toàn dân, toàn diện của ta.

b) Cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện của ta được đẩy mạnh:

- Quân sự: Ta chủ trương động viên nhân dân thực hiện vũ trang toàn dân, phát triển chiến tranh du kích.
- Chính trị và ngoại giao:
  + Năm 1948 lần đầu tiên ta tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã đến cấp tỉnh. Hội đồng nhân dân và Ủy ban khángchiến hành chính các cấp được củng cố và kiện toàn. Tháng 6/1949 thống nhất Hội liên hiệp và Việt minh...
  + Ngày 14/1/1950 chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tuyên bố sẵn sàng quan hệ ngoại giao với bất cứ nước nào tôn trọng độc lập chủ quyền thống nhất toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam.
- Kinh tế: ta chủ trương vừa phá hoại kinh tế của địch vừa đẩy mạnh xây dựng bảo vệ nền kinh tế...
- Văn hóa - giáo dục: tháng 7/1950 chính phủ đề ra chủ trương cải cách giáo dục phổ thông...

Câu 2: (1,5 điểm)

Ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954):

- Chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp, đồng thời chấm dứt ách thống trị của thực dân Pháp trong gần một thế kỷ trên đất nước ta.
- Miền Bắc nước ta được giải phóng, chuyển sang giai đoạn cách mạng XHCN, tạo cơ sở để nhân dân ta giải phóng miền Nam thống nhất tổ quốc.
- Giáng một đòn nặng nề vào chủ nghĩa đế quốc.
- Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới (các nước châu Á, châu Phi và Mỹ La-tinh).

Câu 3: (1,5 điểm)

Điểm giống và khác nhau của chiến lược *chiến tranh cục bộ* và *chiến tranh đặc biệt* của Mỹ ở miền Nam:

- Giống nhau: mở rộng xâm lược nhằm kết thúc chiến tranh nhanh chóng.
- Khác nhau:

Chiến tranh đặc biệt	Chiến tranh cục bộ
+ Thời gian: 1961-1965 + Được tiến hành bằng quân đội tay sai do *cố vấn* Mỹ chỉ huy, dựa vào vũ khí, trang bị kỹ thuật, phương tiện chiến tranh của Mỹ + Thủ đoạn: gom dân, lập ấp chiến lược tách dân khỏi cách mạng... Tiến hành phá hoại miền Bắc, phong tỏa biên giới, vùng biển...	+ Thời gian: 1965-1968 + Được tiến hành bằng lực lượng quân đội Mỹ, quân đồng minh, quân đội Sài Gòn (quân Mỹ chiếm số đông) + Thủ đoạn: mở các cuộc phản công lớn để *tìm diệt, bình định* ⇒ kết thúc chiến tranh.



Đề 44

Câu 1: (2 điểm)

Nội dung cơ bản và ý nghĩa lịch sử của Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương:

a) Nội dung:

Ngày 21/7/1954 Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết với nội dung: Công nhận độc lập, chủ quyền thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của ba nước Đông Dương. Đối với Việt Nam hiệp định qui định ngừng bắn, thời gian chuyển quân tập kết theo giới tuyến quân sự tạm thời là vĩ tuyến 17, cấm hai bên trả thù những người cộng tác với đối phương. Qui định ngày 20/7/1956 sẽ tổ chức tổng tuyển cử tự do trong cả nước.

b) Ý nghĩa lịch sử:

- Chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp, đồng thời chấm dứt ách thống trị của thực dân Pháp trong gần một thế kỷ trên đất nước ta.

- Miền Bắc nước ta được giải phóng, chuyển sang giai đoạn cách mạng XHCN, tạo cơ sở để nhân dân ta giải phóng miền Nam thống nhất tổ quốc.
- Giáng một đòn nặng nề vào chủ nghĩa đế quốc.
- Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới (các nước châu Á, châu Phi và Mỹ La-tinh).

Câu 2: (2,5 điểm)

Tóm tắt diễn biến, kết quả của cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975:

a) Chiến dịch Tây Nguyên:

Ngày 10/3/1975 ta đánh vào cơ quan đầu não của địch ở Buôn Ma Thuột. Sáng 11/3/1975 chiếm được Buôn Ma Thuột. Ngày 14/3 địch rút khỏi Tây Nguyên... Ngày 24/3/1975 giải phóng toàn bộ Tây Nguyên rộng lớn với 60 vạn dân.

b) Chiến dịch Huế - Đà Nẵng:

Ngày 21/3/1975 quân ta đánh thẳng vào căn cứ địch, chặn đường rút chạy của chúng và bao vây địch trong thành phố Huế. 10 giờ 30 phút ngày 25/3 ta tiến vào cố đô Huế. Ngày 26/3 giải phóng toàn thành phố và toàn tỉnh Thừa Thiên. Ngày 29/3 giải phóng Đà Nẵng.

c) Chiến dịch Hồ Chí Minh:

Ngày 16/4 phá vỡ tuyến phòng thủ Phan Rang. Ngày 21/4 giải phóng Xuân Lộc. Ngày 21/4 Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố từ chức tổng thống. 17 giờ ngày 26/4 ta được lệnh nổ súng mở đầu chiến dịch theo nam hướng tiến vào trung tâm Sài Gòn... 10 giờ 45 phút xe tăng của ta tiến thẳng vào dinh Độc lập. 11 giờ 30 phút ngày 30/4 cờ cách mạng tung bay trên nói phủ tổng thống, Sài Gòn hoàn toàn giải phóng. Thừa thắng ta tiến công và nổi dậy giải phóng các tỉnh phía Nam.

d) Kết quả:

- Bắt sống toàn bộ chính phủ trung ương Sài Gòn. Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng không điều kiện.
- *Cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân 1975 kết thúc thắng lợi.*

Câu 3: (1,5 điểm)

Quốc hội khóa VI kỳ họp thứ nhất đã có những quyết định:

- Quyết định lấy tên nước là Cộng hòa XHCN Việt Nam (từ ngày 2/7/1976).
- Quyết định quốc huy, quốc kỳ là cờ đỏ sao vàng. Quốc ca là bài *Tiến quân ca*. Thủ đô là Hà Nội, thành phố Sài gòn - Gia Định đổi tên là thành phố Hồ Chí Minh...
- Ở địa phương, quốc hội quyết định tổ chức thành ba cấp chính quyền: cấp tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương, cấp huyện và tương đương, cấp xã và tương đương. Ở mỗi cấp chính quyền là Ủy ban nhân dân có Hội đồng nhân dân.



Đề 45

Câu 1: (2 điểm)

Tóm tắt diễn biến, kết quả chiến dịch Điện Biên Phủ 1954:

a) Diễn biến: chia làm ba đợt:

- Đợt 1: từ ngày 13/3 đến 17/3/1954 quân ta tiến công khu Bắc, nhanh chóng tiêu diệt địch ở căn cứ Him Lam, Độc Lập. Ngày 17/3 địch ở căn cứ Bản Kéo ra hàng.
- Đợt 2: từ ngày 30/3 đến 26/4/1954 quân ta tấn công tiêu diệt địch ở căn cứ phía Đông và phân khu trung tâm Mường Thanh.
- Đợt 3: từ ngày 1/5 đến 7/5/1954 quân ta đồng loạt tấn công tiêu diệt địch các căn cứ còn lại ở phân khu trung tâm và phân khu Nam. Chiều 7/5 quân ta đánh vào sở chỉ huy địch. 17 giờ 30 phút ngày 7/5/1954 tướng Đờ-cát-tơ-ri cùng toàn bộ Bộ tham mưu của địch ra đầu hàng.

b) Kết quả:

Tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm của địch, loại khỏi vòng chiến đấu toàn bộ *quân địch với 16.200 tên, thu và phá hủy* toàn bộ phương tiện chiến tranh, bắn rơi và bắn cháy 62 máy bay các loại.

Câu 2: (2 điểm)

Nội dung và ý nghĩa lịch sử của Hiệp định Pa-ri 1973 về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam:

• Nội dung cơ bản của Hiệp định Pa-ri:

- Hoa Kỳ và các nước cam kết tôn trọng độc lập chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.
- Hoa Kỳ rút hết quân đội của mình và đồng minh, hủy bỏ các căn cứ quân sự Mỹ, cam kết không dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam.
- Nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị của họ thông qua tổng tuyển cử tự do, không có sự can thiệp của nước ngoài.
- Các bên thừa nhận thực tế của miền Nam Việt Nam có hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát và ba lực lượng chính trị.
- Các bên ngừng bắn tại chỗ, trao trả cho nhau tù binh và dân thường bị bắt.
- Hoa Kỳ cam kết góp phần vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh ở Việt Nam và Đông Dương.

• Ý nghĩa: Là thắng lợi lịch sử quan trọng tạo thời cơ thuận lợi *để nhân dân ta tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam.*

Câu 3: (2 điểm)

Ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975):

a) Ý nghĩa lịch sử:

- Đối với trong nước: kết thúc 21 năm chiến đấu chống Mỹ và 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc bảo vệ tổ quốc từ sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc và chế độ phong kiến ở nước ta. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc thống nhất đất nước. Mở ra kỷ nguyên mới của lịch sử dân tộc. Kỷ nguyên độc lập thống nhất đi lên CNXH.
- Đối với thế giới: tác động mạnh đến tình hình nước Mỹ và thế giới, là nguồn cổ vũ to lớn, đối với phong trào cách mạng thế giới nhất là đối với phong trào giải phóng dân tộc.

b) Nguyên nhân thắng lợi:

- Sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng với đường lối chính trị, quân sự độc lập tự chủ... Cách mạng XHCN ở miền Bắc và cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân ở miền Nam.
- Nhân dân ta ở hai miền giàu lòng yêu nước, lao động cần cù, chiến đấu dũng cảm vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, xây dựng bảo vệ miền Bắc, thống nhất nước nhà.
- Hậu phương miền Bắc không ngừng lớn mạnh...
- Có sự phối hợp chiến đấu, đoàn kết giúp đỡ nhau trong đấu tranh chống kẻ thu chung của ba dân tộc ở Đông Dương.
- Sự đồng tình ủng hộ giúp đỡ to lớn của các lực lượng cách mạng, hòa bình dân chủ trên thế giới nhất là của Liên Xô, Trung Quốc và các nước XHCN khác.

ĐÁP ÁN CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Đề 1

Câu 1: a: Đ	Câu 2: d
b: Đ	Câu 3: b
c: S	Câu 4: d
d: Đ	Câu 5: a

Đề 2

Câu 1: b	Câu 5: 1c
Câu 2: a	2a
Câu 3: a	3d
Câu 4: b	4b

Đề 3

Câu 1: a: Đ	Câu 2: 1b
b: S	2c
c: Đ	3d
d: Đ	*4a*

Đề 4

Câu 1: b	Câu 5: a: Đ
Câu 2: c	b: Đ
Câu 3: c	c: Đ
Câu 4: b	d: S

Đề 5

Câu 1: c	Câu 4: 1d
Câu 2: c	2a
Câu 3: a: Đ	3b
b: Đ	4c

Đề 6

Câu 1: a: S	Câu 2: 1c
b: Đ	2a
c: Đ	3d
d: Đ	4d

Đề 7

Câu 1: d	Câu 5: a: Đ
Câu 2: a	b: S
Câu 3: c	c: Đ
Câu 4: a	d: Đ

Đề 8

Câu 1: b	Câu 5: 1b
Câu 2: b	2d
Câu 3: a	3a
Câu 4: b	4c

Đề 9

Câu 1: a	Câu 5: 1c
Câu 2: b	2a
Câu 3: c	3d
Câu 4: b	4b

Đề 10

Câu 1: b	Câu 5: a: Đ
Câu 2: d	b: S
Câu 3: a	c: Đ
Câu 4: c	d: Đ

Đề 11

Câu 1: b	Câu 5: a: Đ
Câu 2: a	b: S
Câu 3: a	c: Đ
Câu 4: b	d: Đ

ĐỀ 12

Câu 1: a: Đ
b: Đ
c: S
d: Đ

Câu 2: 1b
2a
3d
4c

ĐỀ 13

Câu 1: c
Câu 2: b
Câu 3: a
Câu 4: c

Câu 5: 1c
2a
3d
4b

ĐỀ 14

Câu 1: b
Câu 2: c
Câu 3: b
Câu 4: d

Câu 5: a: S
b: Đ
c: Đ
d: Đ

ĐỀ 15

Câu 1: a: Đ
b: Đ
c: S
d: Đ

Câu 2: 1c 5g
2a 6h
3d 7i
4b 8đ

ĐỀ 16

Câu 1: a
Câu 2: b
Câu 3: b
Câu 4: c

Câu 5: 1b
2c
3d
4a

ĐỀ 17

Câu 1: b
Câu 2: c
Câu 3: d
Câu 4: a

Câu 5: a: Đ
b: Đ
c: Đ
d: S

ĐỀ 18

Câu 1: b
Câu 2: a
Câu 3: c
Câu 4: b

Câu 5: 1c
2a
3d
4b

ĐỀ 19

Câu 1: c
Câu 2: a
Câu 3: b
Câu 4: a

Câu 5: a: Đ
b: Đ
c: S
d: S

ĐỀ 20

Câu 1: a
Câu 2: b
Câu 3: d
Câu 4: c

Câu 5: 1b
2d
3a
4c

ĐỀ 21

Câu 1: b
Câu 2: b
Câu 3: c
Câu 4: a

Câu 5: a: S
b: Đ
c: Đ
d: Đ

ĐỀ 22

Câu 1: c
Câu 2: b
Câu 3: c
Câu 4: a

Câu 5: 1c
2a
3d
4b

ĐỀ 23

Câu 1: c
Câu 2: b
Câu 3: a
Câu 4: c

Câu 5: a: Đ
b: Đ
c: S
d: Đ

ĐỀ 24

Câu 1: a
Câu 2: d
Câu 3: b
Câu 4: a

Câu 5: a: Đ
b: Đ
c: S
d: Đ

ĐỀ 25

Câu 1: b
Câu 2: d
Câu 3: c
Câu 4: a

Câu 5: 1d
2a
3b
4c

ĐỀ 26

Câu 1: a
Câu 2: b
Câu 3: d
Câu 4: c

Câu 5: a: Đ
b: S
c: Đ
d: Đ

ĐỀ 27

Câu 1: a
Câu 2: a
Câu 3: d
Câu 4: c

Câu 5: 1c
2d
3a
4b

ĐỀ 28

Câu 1: a
Câu 2: c
Câu 3: a
Câu 4: c

Câu 5: 1d
2a
3b
4c

ĐỀ 29

Câu 1: c
Câu 2: b
Câu 3: d
Câu 4: a

Câu 5: a: Đ
b: S
c: Đ
d: Đ

ĐỀ 30

Câu 1: a
Câu 2: d
Câu 3: b
Câu 4: a

Câu 5: 1d
2a
3b
4c

ĐỀ 31

Câu 1: a
Câu 2: a
Câu 3: c
Câu 4: b

Câu 5: 1b
2c
3d
4a

ĐỀ 32

Câu 1: b
Câu 2: c
Câu 3: a
Câu 4: d

Câu 5: a: Đ
b: S
c: Đ
d: Đ

ĐỀ 33

Câu 1: c
Câu 2: b
Câu 3: c
Câu 4: a

Câu 5: 1b
2d
3a
4c

ĐỀ 34

Câu 1: a
Câu 2: b
Câu 3: a
Câu 4: c

Câu 5: a: Đ
b: S
c: Đ
d: Đ

ĐỀ 35

Câu 1: b
Câu 2: a
Câu 3: c
Câu 4: d

Câu 5: 1c
2a
3d
4d

ĐỀ 36

Câu 1: b
Câu 2: c
Câu 3: b
Câu 4: d

Câu 5: 1b
2a
3d
4c

ĐỀ 37

Câu 1: d
Câu 2: c
Câu 3: c
Câu 4: a

Câu 5: 1b
2a
3d
4c

ĐỀ 38

Câu 1: a
Câu 2: a
Câu 3: b
Câu 4: c

câu 5: a: S
b: Đ
c: Đ
d: S

ĐỀ 39

Câu 1: b
Câu 2: d
Câu 3: b
Câu 4: c

Câu 5: 1b
2a
3d
4c

ĐỀ 40

Câu 1: a: S
b: Đ
c: Đ
d: Đ

Câu 2: 1c 5e
2a 6d
3b 7g
4h 8đ

ĐỀ 41

Câu 1: c
Câu 2: a
Câu 3: b
Câu 4: c

Câu 5: a: S
b: Đ
c: Đ
d: Đ

ĐỀ 42

Câu 1: c
Câu 2: c
Câu 3: c
Câu 4: b

Câu 5: 1c
2a
3d
4b

ĐỀ 43

Câu 1: a: S d: S
b: Đ đ: Đ
c: Đ e: Đ

Câu 2: a
Câu 3: b

ĐỀ 44

Câu 1: a
Câu 2: b
Câu 3: b
Câu 4: d

Câu 5: 1c
2a
3d
4b

ĐỀ 45

Câu 1: a
Câu 2: b
Câu 3: c
Câu 4: a

Câu 5: a: Đ
b: S
c: Đ
d: Đ

Mục lục